

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

Số: 174 /CBTT- CCR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cam Ranh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24H

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**
- 2- Mã chứng khoán: **CCR**
- 3- Địa chỉ trụ sở: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- 4- Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 0258.3854536

Nội dung thông tin công bố:

Cập nhật thay đổi, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Thông báo triệu tập và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã đăng công bố thông tin ngày 25/3/2024;

Căn cứ các nội dung và tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 được bổ sung;

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh thông báo và công bố thông tin cập nhật thay đổi, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Tài liệu cập nhật thay đổi, bổ sung được đăng tải tại website: www.camranhport.vn
Đường link: <https://camranhport.vn/Quanhecodong.html>

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh xin được công bố thông tin trên đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Hồ Nguyễn Tú Anh

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CCR.HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-CCR.HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-CCR.HĐQT, ngày 20/02/2024 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Phiếu lấy ý kiến và Biên bản tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 06/2024/BB-CCR.HĐQT, ngày 05/4/2024 về công tác cán bộ của Công ty và chương trình ĐHCĐ năm 2024,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung như sau:

1. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

1.1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Bùi Thị Ngân Hoa, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025.

1.2. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người.

- Thời hạn giữ chức danh của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

- Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh là: Bà Bùi Thị Ngọc Lương, sinh ngày 04/11/1980, Quốc tịch: Việt Nam (đính kèm: Lý lịch trích ngang của bà Bùi Thị Ngọc Lương).

2. Thống nhất Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (được điều chỉnh): Theo Chương trình Đại hội đính kèm.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Tấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG THÔNG TIN NHÂN SỰ
Bà Bùi Thị Ngọc Lương- Ứng viên dự bầu bổ sung
Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh**

I. Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày vào Đảng	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại
1	Bùi Thị Ngọc Lương	04/11/1980	Hải Phòng	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển Thạc sĩ Quản lý vận tải & Logistics	25/10/2010	Chuyên viên Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy VIMC

II. Quá trình công tác

Từ tháng năm, đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)
7/2002 - 6/2004	Trợ lý giám đốc, Công ty TNHH Nichias, khu CN Nomura Hải Phòng.
7/2004 - 5/2005	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Cấp quang biển, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
6/2005 - 7/2006	Thư ký Tổng giám đốc Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC.
8/2006 - 9/2014	Chuyên viên phòng Tổ chức nhân sự, Công ty VTC Dịch vụ Truyền hình số, Tổng công ty VTC.
12/2014 - 2016	Chuyên viên Cơ quan Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
2016 - 6/2019	Chuyên viên chuyên trách Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
7/2019 - 02/2023	Chuyên viên Ban Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.
3/2023 đến nay	Chuyên viên chuyên trách Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 0258.3854536 Email: mail@camranhport.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Thời gian: Vào lúc 07h30', thứ Hai ngày 15/04/2024

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
I	Thủ tục khai mạc	
1	Đón tiếp cổ đông, Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu	07h30 - 07h45
2	Chào cờ, tuyên bố khai mạc	07h45 - 08h15
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
4	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
5	Phát biểu khai mạc Đại hội	
6	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	
II	Nội dung Đại hội	
II.1	Các báo cáo tại Đại hội	
1	Báo cáo của Tổng giám đốc về Kết quả kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024.	08h15 – 08h45
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024	
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và Chương trình hoạt động năm 2024	
II.2	Các tờ trình xin ý kiến biểu quyết phê chuẩn tại Đại hội	
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Kết quả kinh doanh năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023. (Đại hội thảo luận và biểu	



TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
	quyết)	
2	Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Cảng Cam Ranh. (Đại hội thảo luận và biểu quyết)	08h45 - 10h15
3	Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 (Đại hội thảo luận và biểu quyết)	
4	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. (Đại hội thảo luận và biểu quyết)	
5	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh. (Đại hội thảo luận và biểu quyết)	
6	Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025. (Đại hội thảo luận và biểu quyết)	
7	Thông qua tờ trình Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025. (Đại hội thảo luận và biểu quyết)	
8	Công tác bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025: - Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (Đại hội thảo luận và biểu quyết) - Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử	
9	Công bố kết quả bầu cử	
10	Tặng hoa tri ân Thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025 đã miễn nhiệm và tặng hoa chúc mừng thành viên được bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	
III	Bế mạc Đại hội	
1	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. (Đại hội biểu quyết)	10h15 - 10h30
2	Phát biểu Bế mạc Đại hội	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 058.3854536 Email:

mail@camranhport.vn

Cam Ranh, Ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Để công tác tổ chức được thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh thông qua Quy chế làm việc Đại hội như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi tắt là “**Công ty**” hoặc “**Cảng Cam Ranh**”).

2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội; quyền và nghĩa vụ của các cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (theo danh sách cổ đông đã được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC công bố chốt danh sách cổ đông ngày 12/03/2024) hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó đến tham dự Đại hội, cũng như quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức có liên quan tham dự Đại hội.

3. Tất cả các cổ đông và các bên liên quan tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 12/03/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – VSDC.

2. Các cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

Điều 3. Những quy định chung để Đại hội diễn ra thuận lợi

1. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

2. Các cổ đông đến dự Đại hội đề nghị trang phục nghiêm túc, lịch sự;

3. Tôn trọng và bảo đảm trật tự chung của Đại hội;

4. Tôn trọng và tuân thủ sự điều hành phiên họp Đại hội của Chủ tọa.

CHƯƠNG II

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/03/2024) được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội các vấn đề trong phạm vi, quyền hạn của mình. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

2. Việc cử đại diện hoặc ủy quyền, việc thay đổi đại diện hoặc người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng quy định:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân, tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức, pháp nhân đó.

3. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận **Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử** có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu để thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông có trong Chương trình Đại hội.

4. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

5. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có quyền biểu quyết nhân (x) với số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được bầu.

6. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới tham dự Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông có trong Chương trình Đại hội.

7. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết/bầu cử đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

1. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới tham dự Đại hội: có mặt đúng thời gian quy định, phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD hoặc hộ chiếu còn hiệu lực), Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu là đại diện theo ủy quyền) và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Đoàn chủ tọa có thẩm quyền tước quyền tham dự Đại hội đối với các cổ đông vi phạm quy chế này.

3. Chi phí đi lại và ăn ở dự Đại hội của cổ đông do các cổ đông tự chi trả.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và một số ủy viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp: yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD hoặc hộ chiếu còn hiệu lực), Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu là đại diện theo ủy quyền);

b. Phát tài liệu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền: Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có thể có bộ phận giúp việc (nếu thấy cần thiết) để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu của Đại hội

1. **Đoàn chủ tọa** gồm chủ tọa và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu để Đại hội biểu quyết thông qua. Đoàn chủ tọa sẽ cử một (01) thành viên làm **Chủ tọa**.

Quyết định của Đoàn chủ tọa về các vấn đề như trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở công việc diễn biến có trật tự của cuộc họp.

b. Sự trì hoãn là cần thiết để công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Đoàn chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua.

2. **Ban thư ký** Đại hội gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên do Đoàn Chủ tọa giới thiệu để Đại hội biểu quyết thông qua. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa, cụ thể như sau:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông/đại diện cổ đông thông qua vào Biên bản Đại hội;

b. Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội;

- c. Dự thảo Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- d. Các công việc khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tọa.

3. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- a. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- b. Đếm Phiếu biểu quyết tại chỗ để xác định tỷ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến Đại hội thông qua;
- c. Trình bày danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát;
- d. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- e. Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
- f. Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Tiến trình Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế này;
3. Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi trình bày xong các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các Cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội giơ tay xin phát biểu trực tiếp hoặc viết phiếu đóng góp ý kiến và gửi về Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong các văn bản pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

3. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Công ty.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Quyết định của Đại hội cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có mặt tại Đại hội biểu quyết “tán thành”, trừ những vấn đề quy định phải có tối thiểu 65% cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp thông qua theo quy định tại Điều lệ của Công ty và những vấn đề thuộc nội dung bầu Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu Ban kiểm soát).

2. Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai; cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại Đại hội bằng cách giơ **Phiếu biểu quyết** của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội. Khi giơ Phiếu biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết (Ghi mã số biểu quyết) phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.

3. Theo chương trình Đại hội, Chủ tọa sẽ xin ý kiến biểu quyết của Đại hội mỗi vấn đề bằng cách mời cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền giơ Phiếu biểu quyết theo trình tự 3 phương án: “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**”. Tỷ lệ biểu quyết cho phương án “Tán thành” được xác định dựa trên cách tính loại trừ số phiếu “Không tán thành” và “Không có ý kiến” trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có mặt tại Đại hội.

4. Ban Kiểm phiếu sẽ thực hiện đếm Phiếu biểu quyết tại chỗ để xác định tỷ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến Đại hội thông qua.

5. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và /hoặc đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát được thông qua tại Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký Đại hội ghi chép và lập Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội là cơ sở để ban hành Nghị quyết của Đại hội.

3. Chủ tọa căn cứ kết quả Đại hội để đưa ra Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

4. Biên bản Đại hội, Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bẻ mạt Đại hội và được lưu giữ tại Trụ sở của Công ty.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm ba (03) chương, mười hai (12) điều, được trình bày trước Đại hội và được thông qua khi đạt sự chấp thuận của ít nhất 50% tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết của các cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có mặt tại Đại hội.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội biểu quyết thông qua. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hữu Tấn

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
Về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024
của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn; gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột giữa Nga – Ucraina diễn biến phức tạp; giao tranh ở khu vực Trung đông; thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu xảy ra ở nhiều nơi và hậu quả nghiêm trọng; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao; nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá của khu vực và thế giới.

Ở trong nước, kinh tế và tiêu dùng vào các tháng cuối năm tuy có dấu hiệu phục hồi sau nhiều chương trình, giải pháp tháo gỡ khó khăn của Chính phủ, nhưng nhìn chung hầu hết các doanh nghiệp vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh. Sản lượng hàng hoá xuất, nhập qua các cảng biển cả nước nói chung và tại khu vực nói riêng sụt giảm so với năm 2022.

Tại khu vực, thị trường hàng hoá vốn đã hạn hẹp, nhưng trong những năm gần đây lại xuất hiện thêm nhiều cảng mới, dẫn tới thực trạng dư cung khiến cạnh tranh ngày càng quyết liệt hơn, đặc biệt tại khu vực cụm Cảng Vân Phong - Bắc Khánh Hòa và cụm Cảng Vĩnh Tân - Bình Thuận và Cảng Quốc tế Cam Ranh của Quân đội nằm sát ngay bên Cảng Cam Ranh. Tất cả những yếu tố trên tạo nên một bức tranh với nhiều gam màu xám đối với hoạt động quản lý, khai thác cảng của các cảng tại khu vực, trong đó có Cảng Cam Ranh.

Xác định được những khó khăn trên, ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty đã đề ra nhiều giải pháp, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ; đồng thời có cơ chế kiểm tra, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch theo hàng tháng, quý, từ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát huy nội lực. Kết quả, đã giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 của Công ty giữ vững sự ổn định.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh thực hiện	
						TH 2022	KH 2023
1	Sản lượng	Tấn	2.283.430	2.600.000	2.224.622	97,42%	85,56%

2	Doanh thu	tr.đ	147.636	160.000	137.788	93,33%	86,12%
3	Lợi nhuận	tr.đ	18.016	23.000	17.250	95,75%	75,00%
4	Nợ ngân sách đúng và đủ theo quy định của pháp luật						

3. Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC	BCTC
		hợp nhất	Công ty mẹ
TÀI SẢN	Tỷ đồng	307.534.637.028	300.977.660.852
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	37.572.176.659	31.386.499.996
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	269.962.460.369	269.591.160.856
NGUỒN VỐN	Tỷ đồng	307.534.637.028	300.977.660.852
Nợ phải trả	Tỷ đồng	29.661.284.754	28.829.343.487
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	17.757.384.754	16.925.443.487
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	11.903.900.000	11.903.900.000
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	277.873.352.274	272.148.317.365
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,67	4,53
LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,17	5,01
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,11	0,11
Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (TS ngắn hạn/ Nợ Ngắn hạn)	Lần	2,12	1,85

* Phân tích và đánh giá tình hình tài chính

- Các chỉ số tài chính năm 2023 của doanh nghiệp đều ở ngưỡng an toàn, tình hình tài chính minh bạch, nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023 của Công ty khá tốt và ổn định. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ và dòng tiền mà Công ty tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp và bảo đảm đáp ứng đủ để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

4. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2023

4.1 Các hạng mục đầu tư theo kế hoạch năm 2023

Các hạng mục đầu tư tuân thủ đúng theo quy hoạch của Cảng Cam Ranh và theo nghị quyết, kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các dự án khi đưa vào hoạt động đều phát huy được hiệu quả và mục tiêu đầu tư.

TT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Tình hình giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
I	Dự án chuyển tiếp từ 2022		67.288	28.000	3.729	
1	Đầu tư XDCB		63.000	24.000	1.699	
1.1	Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi (giai đoạn chuẩn bị đầu tư)	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58.000	19.000	1.699	Đang thực hiện
1.2	Nâng cấp, bê tông nền bãi	3.000 m2	5.000	5.000	0	Chưa thực hiện

2	Mua sắm thiết bị		4.288	4.000	2.030	
2.1	Băng tải trung gian làm hàng rời	02 bộ	2.288	3.000	2.030	Đã hoàn thành
2.2	Công cụ thiết bị phục vụ chuyên đổi số	Hệ thống	2.000	1.000	0	Đang thực hiện
II	Dự án khởi công 2023		27.000	6.400	197	
1	Đầu tư XDCB		26.000	5.400	0	
1.1	Trung tâm dịch vụ hàng hải logistics	797,5m2	8.000	0	0	Đang thực hiện
1.2	San lấp nền bãi dự án PVOIL (giai đoạn chuẩn bị đầu tư)	02 ha	18.000	5.400	0	Đang thực hiện
2	Mua sắm thiết bị		1.000	1.000	197	
2.1	Công cụ - dụng cụ xếp dỡ (Ben đa năng BE1)	01 bộ	1.000	1.000	197	Đã hoàn thành
	Tổng cộng		94.288	34.400	3.926	

4.2 Các hạng mục đầu tư triển khai ngoài kế hoạch năm 2023

TT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Tình hình giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Đầu tư XDCB		10.726	1.597	
1.1	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	Nâng cấp bến 1 lên 50.000DWT giảm tải	5.295	463	Đang thực hiện
1.2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 5 - KBII	San lấp 1,3 ha	5.431	1.134	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Mua sắm thiết bị		22.845	21.091	
1.1	Ứng dụng CNTT	03 phần mềm, ứng dụng	1.120	578	Đã nghiệm thu hoàn thành
1.2	Cầu di động 180 tấn	01 chiếc	19.780	18.782	Đã hoàn thành
1.3	Xe nâng hàng 14 tấn	01 chiếc	1.945	1.731	Đã hoàn thành
	Tổng cộng		33.571	22.688	

5. Về công tác quản trị điều hành

5.1 Những cải tiến về chính sách, quản lý

Hệ thống văn bản về quản trị nội bộ đã được rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành lại phù hợp với quy định của pháp luật và của Công ty; các quy trình thực hiện công việc thường xuyên được rà soát cải tiến, giảm thiểu thao tác thừa; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, tạo cơ chế thuận lợi cho bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả.

5.2 Cải cách về cơ cấu tổ chức, lao động

Công ty đã thực hiện việc rà soát, sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tinh gọn, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, có sự kết nối

giữa các đơn vị chuyên môn với các tổ, đội sản xuất, hạn chế các khâu tổ chức trung gian trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể: Giải thể phòng Pháp chế - An ninh, thành lập mới Phòng Kế hoạch Đầu tư; thay đổi tên gọi và điều chỉnh chức năng của các đơn vị khác như: Phòng Kỹ thuật - Công trình thành Phòng Kỹ thuật - Công nghệ; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành Phòng Tài chính - Kế toán; điều chỉnh, bổ sung chức năng pháp chế, quản trị rủi ro, tuyên truyền, quốc phòng an ninh sang Phòng Tổ chức - Hành chính; điều chỉnh chức năng Phòng kinh doanh gồm: kinh doanh, thị trường, marketing, dịch vụ thương mại logistics, truyền thông.

Đối với các tổ, đội trực thuộc, Công ty đã thành lập Tổ 1 bốc xếp (cơ động), Tổ 2 bốc xếp và Tổ 3 bốc xếp thuộc Đội Bốc xếp hàng hoá; Thành lập mới Tổ Cơ giới; sáp nhập tổ Điều độ và Tổ Giao nhận để thành lập Tổ Điều độ - Giao nhận.

Trên cơ sở thay đổi cơ cấu bộ máy tổ chức, Công ty đã ban hành quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại 05 Trưởng đơn vị; bổ nhiệm mới 03 Phó trưởng đơn vị; đề bạt 03 cán bộ quản lý cấp tổ, đội; đồng thời điều chuyển, bố trí, sắp xếp một số cán bộ, công nhân viên phù hợp với cơ cấu bộ máy tổ chức mới. Việc bổ nhiệm, đề bạt, điều chuyển, bố trí CBCNV phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc của các đơn vị và phù hợp với trình độ, năng lực của từng cá nhân.

5.3 Cải tiến về hệ thống phương tiện quản lý

Công ty tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như: Ứng dụng phần mềm khai thác cảng (STOS); triển khai ứng dụng phần mềm kế toán (FAST); đầu tư nâng cấp Website công ty; triển khai sử dụng hoá đơn điện tử trong doanh nghiệp; thanh toán chuyển khoản bằng quét mã QR; ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc khách hàng; thực hiện báo cáo hệ thống thông tin quản lý và báo cáo thông minh (MIS-BI) trên phần mềm MIS-BI của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.... Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua, đã giúp Công ty thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành; trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, trung tâm; trong hoạt động kết nối, chăm sóc khách hàng, đồng thời tiết giảm rất nhiều chi phí cho Doanh nghiệp.

6 Về công tác quản lý lao động, thực hiện các chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm đối với người lao động

Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2023 là 170 người.

Trong năm, công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ lương thưởng, phúc lợi đúng theo chế, quy định hiện hành. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 đạt 11.594.000 đồng/người/tháng.

7 Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, hoạt động quản lý điều hành của Công ty đã được triển khai theo kế hoạch và được giám sát tổ chức thực hiện, chấp hành theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Ban điều hành Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phù hợp và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

1. Nhận định, đánh giá tình hình thị trường

Năm 2024 được dự báo sẽ là một năm tiếp tục đầy khó khăn đối với Cảng Cam Ranh trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra. Nhiều yếu tố bất lợi đã, đang và sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2024 như: Kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước vẫn đang gặp

rất nhiều khó khăn; thị trường hàng hoá tại khu vực không có nhiều khởi sắc, cùng với đó là sự cạnh tranh, lôi kéo nguồn hàng, khách hàng giữa các cảng trong khu vực... chẵn chẵn sẽ tạo nên một áp lực lớn cho Công ty trong việc triển khai thực hiện và hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra.

2. Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024
1	Sản lượng	Tấn	2.400.000
2	Doanh thu		
2.1	<i>Doanh thu công ty mẹ</i>	Tr.đ	160.000
2.2	<i>Doanh thu hợp nhất</i>	Tr.đ	170.000
3	Lợi nhuận		
3.1	<i>Lợi nhuận công ty mẹ</i>	Tr.đ	19.000
3.2	<i>Lợi nhuận hợp nhất</i>	Tr.đ	20.000
4	Cổ tức chi trả	%	5,0
5	Đầu tư	Tr.đ	27.210

(Đính kèm - Kế hoạch kinh doanh 2024 và Kế hoạch đầu tư, sửa chữa 2024)

2.1 Phân tích thị trường và nguồn hàng:

- *Mặt hàng dăm gỗ*: Hoạt động xuất khẩu dăm gỗ của các doanh nghiệp qua Cảng Cam Ranh nói riêng, của cả nước nói chung tiếp tục gặp nhiều khó khăn bởi nhu cầu và giá cả dăm gỗ trên thị trường thế giới tiếp tục duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, nhiều nhà máy gần Cảng Nam Vân Phong đã hoạt động mạnh, thu hút phần lớn nguyên liệu từ Đắk Lắk (vùng nguyên liệu chủ chốt), do vậy dự kiến sản lượng hàng dăm gỗ của các nhà máy tại Cam Ranh trong năm 2024 sẽ tương đương so với năm 2023 (vùng hấp dẫn của Cảng Cam Ranh về nguồn nguyên liệu dăm gỗ chỉ còn từ Nam Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng và Đắk Nông).

- *Đá xây dựng các loại*: dự báo năm 2024 sẽ tiếp tục giữ ổn định, sản lượng chỉ tương đương năm 2023, năng lực sản xuất của các Chủ mỏ đá cũng đạt tới giới hạn. Tuy nhiên, để giữ được sản lượng đá xuất khẩu như năm 2023 cũng là điều không dễ dàng mà cần phải áp dụng nhiều chính sách ưu tiên. Bởi vì mặt hàng đá xây dựng là mặt hàng có giá trị thấp, chi phí thuê tàu thấp nên bên mua không có nhiều lựa chọn trong việc thuê tàu, tuy nhiên lại có nhiều lựa chọn về người bán ngoài Công ty Hóa An 1 xuất hàng qua Cảng Cam Ranh, do đó, nếu tàu phải chờ đợi do không bố trí được cầu bến, bên mua sẽ điều tàu về cảng khác để nhận hàng.

- *Mặt hàng cá đông lạnh nhập khẩu* để chế biến bởi các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá ngừ tại KCN Suối Dầu - Khánh Hòa dự báo sẽ tăng nhẹ so với năm 2023. Tuy nhiên, sản lượng nhập khẩu không nhiều do nhu cầu tiêu dùng sản phẩm của các thị trường nhập khẩu chính tại Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản vẫn ở mức thấp; bên cạnh đó Cảng bị cạnh tranh chia sẻ nguồn hàng bởi Tân Cảng - Petro Cam Ranh. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng cá đông lạnh thông qua Cảng. Mặt hàng này tuy sản lượng không nhiều nhưng doanh thu khá cao.

- *Mặt hàng xi măng*: dự báo nhu cầu vẫn ở mức thấp do khó khăn của nền kinh tế và ngành bất động sản.

- *Mặt hàng vật liệu xây dựng*: sẽ gia tăng sản lượng khi các đại dự án của Vinhomes tại khu vực Nam Khánh Hòa bắt đầu triển khai.

- *Mặt hàng kính xây dựng và cấu kiện bê tông*: là những mặt hàng mới khai thác được trong năm 2023 sẽ tăng sản lượng trong năm 2024.

- *Mặt hàng cát trắng*: Nguồn hàng khai thác bị hạn chế và cạnh tranh bởi Tân cảng - Petro. Tuy nhiên Công ty sẽ xây dựng chính sách và nỗ lực tiếp thị đến khách hàng đầu cuối để lôi kéo lại một phần sản lượng mặt hàng này.

- *Các mặt hàng nhỏ lẻ khác (than, phế liệu,...)*: vẫn giữ được sự ổn định xuất nhập hàng qua cảng, nhưng sản lượng không đáng kể.

2.2 Phân tích về kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2024

- Công ty xây dựng Kế hoạch đầu tư năm 2024 chủ yếu tập trung vào việc tiếp tục thực hiện các dự án đang triển khai (chuyển tiếp từ năm 2023) và đẩy mạnh thực hiện các dự án nhằm nâng cấp khả năng khai thác cầu bến và mở rộng cơ sở hạ tầng như kho bãi, công cụ, thiết bị xếp dỡ, chuyển đổi số phục vụ sản xuất kinh doanh tại Cảng.

- Các dự án đầu tư 2024 là cần thiết phù hợp với các mục tiêu trong Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021-2025.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2024

3.1 Giải pháp về thị trường

a. Nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí nhằm giữ vững khách hàng, nguồn hàng hiện hữu; thu hút khách hàng, nguồn hàng mới

- Tiếp tục áp dụng chính sách giá linh hoạt để tăng khả năng cạnh tranh. Chính sách giá sẽ bao gồm: chính sách giá theo sản lượng (sản lượng càng lớn càng được giảm giá nhiều), chính sách giá theo số lượng dịch vụ sử dụng (càng sử dụng nhiều dịch vụ sẽ càng được ưu đãi), chính sách giá theo tiềm năng phát triển (những khách hàng có tiềm năng phát triển lớn mạnh trong tương lai, gắn bó lâu dài với cảng sẽ được ưu đãi)...

- Thực hiện các chương trình khuyến mại giảm giá theo mùa vụ cho từng nhóm mặt hàng cụ thể để thúc đẩy tăng sản lượng hàng thông qua cảng trong những giai đoạn thấp điểm. Chẳng hạn đối với mặt hàng dăm gỗ vào giai đoạn từ tháng 6-10, nguyên liệu cho các nhà máy tại Cam Ranh giảm (do khu vực vùng nguyên liệu chính vào mùa mưa gồm: Khánh Sơn- Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông) do đó cần giảm giá sâu để hỗ trợ khách hàng tăng lượng hàng vận chuyển từ Đắk Lắk về Cam Ranh.

- Bố trí cầu bến hợp lý để giảm thiểu thời gian tàu chờ đợi; tiếp tục cải tiến quy trình công nghệ xếp dỡ và áp dụng các biện pháp tăng năng suất làm hàng tại cảng để giải phóng tàu nhanh.

- Tiếp tục cải tiến và chuyên nghiệp hóa các kênh kết nối, tương tác với khách hàng thông qua mô hình tiếp cận đa kênh (gồm: website, zalo, email...) nhằm giúp khách hàng thực hiện nhanh chóng, kịp thời, thuận tiện, có thể tương tác mọi lúc, mọi nơi.

- Thay đổi cách ứng xử đối với các nhà cung cấp dịch vụ cho cảng, cần xem họ như những người bạn, những đối tác quan trọng để cộng tác cùng nhau hướng tới xây dựng và hoàn thiện các chuỗi dịch vụ logistics tại cảng.

b. Đẩy mạnh công tác thị trường để khai thác nguồn hàng mới, khách hàng mới một cách chủ động theo các mục tiêu xác định

- Ưu tiên cho công tác thị trường, công tác khách hàng, công tác quảng bá và truyền thông trên nền tảng số để khai thác nguồn hàng mới, khách hàng mới một cách chủ động theo các chương trình mục tiêu xác định. Năm 2024 sẽ tập trung vào nhóm khách hàng mục tiêu có nhiều tiềm năng là đá xây dựng xuất khẩu và xuất nội, mặt hàng vật liệu xây dựng xuất nội đi các đảo và nhập nội phục vụ các dự án của Vinhomes tại Cam Lâm và Cam Ranh để sớm mang lại kết quả.

- Tiến hành khảo sát thị trường thuộc vùng phạm vi ảnh hưởng của cảng để tìm hiểu nhu cầu, tìm kiếm những nguồn hàng có khả năng thu hút qua cảng để có giải pháp quảng bá, tiếp thị cụ thể, phù hợp cho từng mặt hàng, khách hàng.

- Tìm hiểu các hiệp hội ngành hàng có tiềm năng qua cảng để tham gia, tham dự các hội nghị, hội thảo nhằm nắm bắt thông tin về nhu cầu của thị trường; tiếp cận, kết nối và duy trì các mối liên lạc với những khách hàng mục tiêu tiềm năng.

- Xây dựng và duy trì kết nối, quan hệ chặt chẽ với bộ phận kinh doanh các cảng trong hệ thống VIMC để tìm hiểu, phân tích về nhu cầu nguồn hàng, khách hàng có khả năng thu hút về cảng.

- Nắm chắc thông tin về đối thủ cạnh tranh, các cảng trong khu vực để có các giải pháp linh hoạt trong cạnh tranh (tập trung vào 04 đối thủ chính là Tân Cảng – Petrol, Cảng Nam Vân Phong, Cảng Vĩnh Tân và Cảng Cà Ná – Trung Nam).

c. Tập trung phát triển mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ và logistics

- Sắp xếp, bố trí kho bãi hợp lý để tăng diện tích kho bãi cho thuê ngắn hạn đối với mặt hàng đá xây dựng đi các đảo; nếu cần thiết có thể bố trí lưu tạm thời trong các kho. Đầu tư nhanh chóng các dự án bãi... để sớm bàn giao cho khách hàng.

- Tăng cường quản lý và mở rộng nguồn thu từ khai thác cơ sở hạ tầng, bến thủy nội địa như: đóng gói hàng hóa, ủy thác giao nhận, trung chuyển hàng hóa trong cảng...

- Tiếp tục thúc đẩy tăng sản lượng kinh doanh xăng dầu thông qua mở rộng khách hàng, đặc biệt chú trọng khách hàng là các chủ tàu nội địa vận chuyển hàng vật liệu xây dựng đi các đảo. Để thu hút được các chủ tàu này, Cảng sẽ thực hiện linh hoạt chính sách chiết khấu, giảm giá cho khách hàng; hỗ trợ thực hiện mọi thủ tục với các cơ quan chức năng; thực hiện cung ứng nhanh chóng, an toàn...

- Mở rộng kinh doanh các sản phẩm xăng, dầu nhớt, mỡ các loại; tìm kiếm các Nhà phân phối uy tín các loại dầu nhớt, mỡ để hợp tác mở showroom, trưng bày sản phẩm quảng cáo và bán hàng tại Cửa hàng xăng dầu Cảng Cam Ranh.

- Tập trung nguồn lực trên nền tảng phát huy tối đa hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị, nguồn nhân lực của Cảng (bao gồm cả Công ty con - CMS) cùng với khách hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan để thâm nhập, tham gia vào chuỗi dịch vụ logistics của mặt hàng vật liệu xây dựng xuất nội đi các đảo, hàng vật liệu xây dựng phục vụ cho dự án Vinhomes tại Cam Lâm và Cam Ranh.

- Tận dụng lợi thế hạ tầng cảng biển, đất đai, nguồn nhân lực nhằm tiếp tục tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới thông qua liên doanh, liên kết với các đối tác phù hợp để phát triển hoạt động thương mại (như mua bán vật liệu xây dựng, kính xây dựng...); dịch vụ hàng hải... qua đó sẽ tạo thêm nguồn hàng qua cảng, phát triển mở rộng các hoạt động dịch vụ, thương mại.

d. Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các DN trong cùng Tổng công ty

- Tăng cường mối quan hệ, phối hợp với các đơn vị trong VIMC để học hỏi được kinh nghiệm quản lý, khai thác cảng; đồng thời với thực hiện mục tiêu chiến lược là phát triển dịch vụ chuỗi trên cơ sở kết nối các lĩnh vực vận tải biển – cảng biển - dịch vụ hàng hải tương hỗ trong phát triển kinh doanh, giảm chi phí thông qua hoạt động sử dụng dịch vụ chung giữa các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Nỗ lực kết nối có kết quả với các doanh nghiệp thành viên trong VIMC để thâm nhập chuỗi logistics đang có cơ hội hợp tác khai thác gồm mặt hàng đá xây dựng, các mặt hàng nguyên liệu phục vụ sản xuất kính qua Cảng Cam Ranh.

- Liên kết với các cảng thành viên trong VIMC trong cung ứng dịch vụ nhân công kỹ thuật, phương tiện, thiết bị đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

3.2 Giải pháp về chính sách khách hàng

- Xây dựng quan hệ cá nhân thân thiết với từng khách hàng thông qua việc giao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công tác khách hàng, mỗi cá nhân sẽ được giao phụ trách một nhóm khách hàng để phát triển mối quan hệ cá nhân, thực hiện hoạt động chăm sóc khách hàng; bố trí nhân viên kinh doanh bám sát hiện trường để xử lý kịp thời các yêu cầu, vướng mắc phát sinh...

- Phản hồi nhanh chóng các yêu cầu của khách hàng; tư vấn cho khách hàng những thông tin rõ ràng, chính xác nhất về các dịch vụ tại cảng (bốc xếp như thế nào, vận chuyển ra sao, năng suất xếp dỡ, có nên tập kết hàng trước tại bãi cảng hay không,...).

- Áp dụng chương trình khách hàng thân thiết, tổ chức tri ân tặng quà khách hàng nhân dịp lễ, tết, sinh nhật,... nhằm thể hiện sự quan tâm, gắn kết với khách hàng, đồng thời tạo dựng hình ảnh đẹp về thương hiệu Cảng Cam Ranh trong tâm trí khách hàng.

- Hỗ trợ khách hàng trong triển khai hoạt động tại cảng như: hỗ trợ, kết nối với các cơ quan thẩm quyền, các đơn vị dịch vụ công ích, hội nghị cảng....

3.3 Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Về công tác Kỹ thuật - Công nghệ - Vật tư

+ Nghiên cứu, chọn lọc đầu tư phương tiện, thiết bị, máy móc với công nghệ hiện đại, hướng đến công nghệ xanh; từng bước bổ sung và thay thế dần các phương tiện, thiết bị, máy móc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

+ Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, sản xuất theo đúng lịch trình và quy định kỹ thuật đã được ban hành. Đề xuất, áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới để tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa, thuê ngoài hoặc phát sinh hư hỏng đột xuất trong quá trình hoạt động.

+ Tích cực tham gia sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hướng đến “Lấy khách hàng làm trung tâm” của Công ty: Dự báo trước các nhu cầu của khách hàng nội bộ và bên ngoài để nghiên cứu cải tiến công cụ - dụng cụ, phương tiện thiết bị hoặc tìm kiếm các giải pháp mới cho những vấn đề cũ nhằm tăng năng suất lao động, đảm bảo ATLĐ, VSMT, tăng năng suất cho khách hàng...

+ Phối hợp tổ chức kiểm tra toàn bộ hệ thống cấp, sử dụng điện, nước, tài sản, phương tiện - thiết bị... trong toàn công ty để có biện pháp, giải pháp sửa chữa kịp thời, hợp lý, tiết kiệm và tổng hợp, báo cáo thường xuyên.

+ Rà soát, cập nhật định mức tiêu hao nguyên-nhiên vật liệu.

+ Chủ động nghiên cứu, lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên vật liệu, nhiên liệu, công cụ - dụng cụ phục vụ sản xuất phù hợp với nhu cầu sử dụng, dự trữ và cấp phát theo đúng định mức, thời gian hoạt động.

- Về công tác chuyển đổi số:

+ Thực hiện theo chỉ đạo của VIMC và lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số của Công ty giai đoạn (2021 - 2030), tầm nhìn đến năm 2035.

+ Tập trung cho chiến lược chuyển đổi số. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kinh doanh, khai thác cảng. Xây dựng hoàn thiện đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có đủ trình độ, năng lực quản lý, khai thác các phần mềm và hạ tầng công nghệ số.

+ Đẩy mạnh nâng cấp cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá một số lĩnh vực công tác như: chuyển đổi mô hình kinh doanh số Digital marketing (nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng, trải nghiệm khách hàng; tối ưu bố trí khai thác cầu bến, nâng cao năng suất xếp dỡ; xây dựng cơ sở dữ liệu chung về doanh thu, khách hàng ...), chuyển đổi mô hình quản trị số (hệ thống báo cáo quản trị thông minh; báo cáo và quản lý nhân sự; tự động hoá quy trình làm việc...).

+ Sử dụng hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai như Stos, Eport... áp dụng chữ ký điện tử; cải tiến Website của Công ty để tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty ra bên ngoài; triển khai Digital marketing...

- Về ATVSLĐ, PCCC, Bảo vệ môi trường:

+ Tham mưu, triển khai và báo cáo định kỳ theo các nội dung, chương trình, đề án được duyệt; chủ động nghiên cứu các văn bản pháp lý liên quan đến công tác ATVSLĐ, PCCC, Bảo vệ môi trường và đề xuất các giải pháp thực hiện.

+ Phối hợp với các đối tác, đơn vị đào tạo tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo để cấp chứng chỉ nghiệp vụ liên quan theo quy định. Tổ chức diễn tập, thực tập để không xảy ra sự cố đáng tiếc nào.

+ Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên việc chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định an toàn trong tác nghiệp sản xuất, PCCC; tổ chức thực tập cụ thể từng chương mục theo các kế hoạch hàng năm.

+ Đề xuất và phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về cấp Giấy phép môi trường theo luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2022).

- Về công tác Kaizen và đổi mới sáng tạo:

+ Tiếp tục thực hiện việc đăng ký ý tưởng mới, tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng; đồng thời phân loại, lựa chọn những ý tưởng, sáng kiến thiết thực và có tính khả thi cao để triển khai áp dụng ngay trong công ty. Tạo thói quen luôn hướng tới đổi mới, cải tiến, giảm lãng phí trong toàn thể người lao động, phát triển nhân viên có khả năng sáng tạo và duy trì hiệu quả làm việc cao, thúc đẩy phong trào cải tiến trong tất cả các lĩnh vực.

3.4 Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

- Áp dụng phương thức quản trị tiên tiến hướng đến hiệu suất để gia tăng nguồn thu cải thiện lợi nhuận, đảm bảo việc khai thác được thực hiện với chi phí thấp nhất.

- Tiếp tục kiện toàn Ban quản lý điều hành công ty cổ phần bảo đảm mô hình tổ chức quản lý điều hành của doanh nghiệp có bộ máy gọn, nhẹ, năng động, linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của thị trường, chặt chẽ trong cơ chế kiểm soát nội bộ; Nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, vận dụng tối ưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào trong công tác quản lý, điều hành.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, hệ thống hóa các quy chế, quy định của công ty nhằm phát hiện những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của công ty để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và xây dựng lại, chuẩn hoá hệ thống quản lý nội bộ, các quy trình, quy định, tiêu chuẩn trên cơ sở lấy tư duy hướng tới khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của Công ty đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược”.

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ.

3.5 Giải pháp về tài chính và đầu tư

a. Giải pháp về tài chính

- Phân bổ nguồn lực hợp lý để đầu tư phát triển đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Tận dụng các điều kiện huy động nguồn vốn từ bên ngoài để giảm thiểu chi phí sử dụng vốn (Công ty sẽ linh hoạt tìm các nguồn tài trợ với chi phí vốn phù hợp như: liên doanh, liên kết, hoãn giảm tiến độ thanh toán cho nhà thầu...).

- Quản lý, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

- Nâng cao hiệu quả luân chuyển vốn; Đánh giá thực trạng tài chính, phân tích thực trạng các khoản nợ phải trả, tính chất nợ, khả năng trả nợ để có các giải pháp cơ cấu các khoản nợ nhằm bảo đảm khả năng hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn tới. Tiến hành rà soát khoản nợ vay tín dụng, cân đối với dòng tiền để thực hiện cơ cấu lại nợ theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ, giãn nợ gốc, miễn giảm lãi vay.

b. Giải pháp về đầu tư

- Rà soát, sắp xếp các dự án theo mức độ ưu tiên đầu tư; Rút ngắn và đẩy nhanh tiến độ hơn nữa các dự án đã được phê duyệt.

- Chủ động kết nối các cơ quan quản lý nhà nước để có báo cáo, tham mưu kịp thời cho Ban điều hành tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

3.6 Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành Công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, lao động có trình độ kỹ thuật tay nghề giỏi để điều hành sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả cao. Rà soát bộ máy, sắp xếp đúng người, đúng việc, nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo.

- Thực hiện công tác quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên. Có chính sách đào tạo hợp lý đối với đội ngũ cán bộ dự nguồn, chú trọng đào tạo nhân sự thay thế. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác; đội ngũ quản lý cấp tổ đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới (nếu cần) để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động với các ngành nghề, lĩnh vực sát với mục tiêu, nhu cầu của công ty. Cán bộ, công nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng và phù hợp với năng lực sở trường của mỗi cá nhân và đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất của Công ty.

- Lựa chọn tuyển dụng lao động chất lượng cao để thay thế, bổ sung cho lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thôi việc; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề giỏi, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, có chính sách ưu đãi thu hút nhân tài ở một số vị trí cần thiết.

- Thành lập các tổ công tác mềm để tận dụng được nguồn lực nhân sự trong toàn Công ty, thúc đẩy sự phối hợp giữa các đơn vị cũng như hỗ trợ cho các đơn vị trong hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

3.7 Giải pháp khác

- Tăng cường giải pháp quản trị rủi ro một cách hệ thống nhằm tích hợp rủi ro một cách toàn diện vào hoạt động của Công ty từ cấp chiến lược, đơn vị phòng ban đến

các cá nhân nhằm ngăn ngừa nguy cơ, nâng cao hiệu quả cho toàn bộ hoạt động trong Công ty.

- Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm trong tất cả các lĩnh vực công tác như: Khánh tiết, hội nghị, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, nguyên nhiên vật liệu, lao động... Tăng cường việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của doanh nghiệp đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, định mức, tiêu chuẩn chế độ.

Phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ Hàng hải, Hải quan, Biên phòng cửa khẩu thực hiện nhanh gọn các thủ tục, tạo thuận lợi nhất cho chủ tàu, chủ hàng khi có nhu cầu xuất, nhập hàng hóa qua cảng.

Trên đây là kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng giám đốc, kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty.

Các biểu mẫu chi tiết về số liệu Kết quả kinh doanh 2024, Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2024 xin xem ở Phụ lục kèm theo tại Tài liệu gửi Quý cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KHĐT.

Nguyễn Văn Thắng

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024	So sánh KH 2024 với TH 2023	
					Công ty mẹ	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ	Số tăng/giảm	%
I. Sản lượng hàng thông qua		2.224.622	2.224.622	2.400.000	175.378	7,88%
1. Sản lượng hàng container	Teu					
2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.224.622	2.224.622	2.400.000	175.378	7,88%
II. Tổng doanh thu	Tr.đ	137.798	144.277	160.000	22.202	16,11%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	137.061	143.511	159.300	22.239	16,23%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	657	643	550	(107)	(16,29%)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	Tr.đ	86	250	50		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đ	571	393	500		
3. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đ	80	123	150		
III. Tổng chi phí	Tr.đ	120.340	125.840	141.000	20.660	17,17%
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	Tr.đ	119.415	124.906	139.450	20.035	16,78%
1.1- Giá vốn hàng bán	Tr.đ	99.654	103.582	114.164	14.510	14,56%
1.2- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	19.761	21.324	25.286	5.525	27,96%
2. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	909	909	1.500	591	65,02%
2.1 - Chi phí lãi vay	Tr.đ	909	909	1.500	591	65,02%
2.2- Chi phí tài chính khác	Tr.đ					
3. Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	16	25	50	34	212,50%
IV. EBITDA	Tr.đ	38.766	40.612	41.600	2.834	7,31%
V. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)	Tr.đ	17.458	18.437	19.000	1.542	8,83%
VI. CHỈ TIÊU LĐ-TL						
1. Lao động bình quân	người	175	198	172	(3)	(1,71%)

2. Tổng quỹ lương năm 2023	Tr.đ	25.655	28.705	29.877	4.222	16,46%
3. Quỹ lương dự phòng năm 2022 mang sang năm 2023	Tr.đ					
4. Lương bình quân NLĐ/tháng	Tr.đ/ng	12	12	14		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch thực hiện năm 2024	
				Tự có/huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Khối lượng (%)	Giá trị (tỷ đồng)
I	DA chuyển tiếp từ 2023								
1	Đầu tư XDCB								
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58,00	17,40	40,60	7/2021	12/2024		
1.2	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	Nâng cấp bến 1 lên 50.000DWT giảm tải	5,30	1,59	3,71	02/2023	5/2024	91	4,84
1.3	Đầu tư bãi góp vốn dự án PVOIL	San lấp 2ha	18,00	5,40	12,60	6/2023	12/2024	30	5,45
1.4	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	San lấp 1,3ha	5,60	1,68	3,92	10/2023	3/2024	80	4,48
2	Mua sắm thiết bị								
2.1	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số	Hệ thống	2,00	2,00	0	7/2022	12/2024	100	2,00
II	DA khởi công năm 2024								
1	Đầu tư XDCB								
1.1	Nhà kho số 7	4.000 m2	15,00	4,50	10,50	3/2024	3/2025	56	8,44
2	Mua sắm thiết bị								
2.1	Công cụ - thiết bị xếp dỡ	Theo nhu cầu SXKD để mua sắm, chế tạo	2,00	1,00	1,00	10/2021	12/2024	100	2,00
	Tổng cộng		105,90	33,57	72,33			26	27,21

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/04/2023,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Nhân sự của Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người.

Trong tháng 04/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT là **Ông Nguyễn Viết Nhâm**, lý do miễn nhiệm: theo yêu cầu của cổ đông tổ chức Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP và bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị là **Ông Nguyễn Văn Thắng**, Tổng giám đốc Công ty.

Đến thời điểm hiện tại, Các thành viên HĐQT của Cảng Cam Ranh như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Yên	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên

HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-CCR.ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết liệt triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc như công tác tìm kiếm thị trường, công tác đầu tư, sắp xếp tổ chức bộ máy....

Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2023

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và đầu tư

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 2023		So sánh TH/KH	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Sản lượng	Tấn	2.600.000	2.600.000	2.224.622	2.224.622	85,56 %	85,56 %
2. Doanh thu	Tr.đ	160.000	165.000	137.798	144.277	86,12 %	87%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	23.000	23.500	17.458	18.437	75,9%	78,5 %
4. Kết quả thực hiện đầu tư							
4.1. Trong KH	Tr.đ	34.400		3.290		9,6%	
4.2. Ngoài KH	Tr.đ	33.571		22.688		67,58	

- Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu BCTC HN năm 2023	Số liệu BCTC Công ty mẹ năm 2023
1. Tổng Tài sản	Tỷ đồng	307,534	300,978
2. Nợ phải trả	Tỷ đồng	29,661	28,829
3. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	277,873	272,148

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu BCTC HN năm 2023	Số liệu BCTC Công ty mẹ năm 2023
4. LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,0467	0,0453
5. LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,0517	0,05
6. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,1	0,1

Năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Lạm phát tuy hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu trên toàn cầu; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam năm 2023 giảm hơn 6% so với năm 2022. Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn nhưng bằng những nỗ lực trong hoạt động, Công ty vẫn giữ được ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: tổng sản lượng hàng thông qua cảng bằng 97,42% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 85,6% kế hoạch, trong tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng, trụ cột vẫn là dăm gỗ xuất khẩu và đá xuất khẩu, chiếm tỷ trọng 72%; doanh thu bằng 93,33% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 87% so với kế hoạch; lợi nhuận bằng 96,9% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 78,5% so với kế hoạch, quản lý hoạt động khai thác cảng theo sản lượng các mặt hàng qua cảng thường xuyên vẫn đạt hiệu quả ổn định như bình quân các năm. Số lượng khách hàng mới Cảng Cam Ranh đã thu hút được trong năm 2023 là 13 khách hàng, trong đó có 03 khách hàng đặc biệt tiềm năng là: Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PV OIL), Công ty Cổ phần Kính nội Hạ Long - CFG (phân phối thông qua Công ty TNHH Kính xây dựng Chu Lai - đơn vị trực tiếp ký hợp đồng dịch vụ với Cảng); Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco, tạo tiền đề cho việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Đánh giá chung tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 2023 là ổn định. Các chỉ số tài chính cơ bản đều ở ngưỡng an toàn. Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản, bảo toàn vốn chủ sở hữu.

Kết quả này đã thể hiện sự cố gắng, đồng lòng, quyết tâm cao và chủ động nắm bắt tình hình, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp của Tập thể Ban lãnh đạo Công ty trong bối cảnh khó khăn chung, cùng với đó là sự đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần vượt khó và ý thức thực hành tiết kiệm của toàn thể CBCNV.

2. Về kết quả trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022

- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 theo đúng quy định

ĐHĐCĐ năm 2023 đã phê duyệt.

- Về việc chi trả cổ tức năm 2022: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 với mức đã được ĐHĐCĐ thông qua là 5,5% /1 cổ phiếu; Hình thức chi trả cổ tức: bằng tiền và đã thực hiện chi trả vào ngày 31/07/2023.

3. Về chi trả thù lao HĐQT và BKS

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS đúng mức mà ĐHĐCĐ đã thông qua, với tổng số tiền là: 396.000.000 đồng (*Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng*). Trong đó:

- Tổng số thù lao chi cho thành viên HĐQT không chuyên trách là: 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*)

- Tổng số thù lao cho BKS là: 156.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu đồng*)

4. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

5. Đối với các văn bản quản trị nội bộ

Sau khi được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo đúng thẩm quyền.

III. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 22 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp trực tiếp và 18 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các nội dung liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp, trực tuyến	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Hữu Tấn	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	03/04	75%	Mới bổ nhiệm ngày 21/4/2023
3	Ông Nguyễn Văn Tài	04/04	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp, trực tuyến	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4	Bà Nguyễn Thị Yên	04/04	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	04/04	100%	
6	Ông Nguyễn Việt Nhâm	01/04	25%	Đã miễn nhiệm ngày 21/4/2022

Các cuộc họp của HĐQT đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển của Công ty, đã phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty được minh bạch. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2023.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 21 Nghị quyết và 32 quyết định để triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định này đã được Công bố thông tin tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2023 và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được nhất trí tán thành của đa số các thành viên HĐQT; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước, tình hình kinh tế khu vực và thực tiễn của Công ty. Năm 2023, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh như:

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch tiền lương năm 2023 của Công ty;
- Phê duyệt BSC-KPI năm 2023 của Công ty;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan trong năm 2023;
- Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thông qua Chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Thống nhất chủ trương thực hiện trước hạng mục cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải; thống nhất chủ trương đầu tư công trình: Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh, hạng mục: Bãi số 5 – KBII; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động – Sức nâng 180 tấn;
- Thống nhất chủ trương ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh và Tổng Công ty dầu Việt Nam (PVOIL);
- Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty; công tác bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty;
- Ban hành mới và ban hành lại các quy chế quản lý Công ty: Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Quy chế quản lý, điều hành, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định về luân chuyển cán bộ của Công ty;
- Thành lập Hội đồng đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số của Công ty và kiện toàn lại các Ban chỉ đạo, Hội đồng thuộc Công ty.
- Các nội dung khác theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty với sự cẩn trọng, tận tâm, trách nhiệm cao. Các ý kiến của Thành viên HĐQT độc lập đối với các vấn đề đưa ra biểu quyết trong HĐQT mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

- Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời trong sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Bên cạnh thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Trong năm 2023,

HĐQT đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

4. Báo cáo về người có liên quan

Danh sách người có liên quan các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đăng tải tại: www.camranhport.vn (Website của Công ty).

5. Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty, đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- HĐQT thường xuyên cử người tham dự các buổi họp giao ban của Công ty để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng đơn vị cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh, vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban TGD nhằm điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác cán bộ và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra, các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện. Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, chỉ tiêu BSC-KPI và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

- Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên không tham gia quản lý điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành

khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

a. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động Công ty

Trong năm qua, Ban TGD Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác đối nội đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp hạn chế những bất lợi của tình hình kinh doanh trong năm 2023 của Công ty.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Thông qua hoạt động giám sát cho thấy: Năm 2023, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;

Ban điều hành đã duy trì tốt lịch họp hàng tuần, tháng, quý để thảo luận, triển khai, đánh giá việc chỉ đạo triển khai công việc, kịp thời điều chỉnh các giải pháp quản lý, giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp và đạt hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản quy phạm nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành hoạt động.

Việc Công bố thông tin theo quy định được Công ty thực hiện tốt đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

b. Đánh giá đối với bộ máy điều hành của Công ty

Bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao theo Quy chế tổ chức quản lý điều hành Công ty, tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty

c. Đánh giá đối với Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại Doanh nghiệp khác

Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại các Công ty con, Công ty liên kết đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Bước sang năm 2024, dự báo kinh tế nói chung và ngành hàng hải nói riêng tiếp tục đối mặt với khó khăn, thách thức lớn hơn. Thị trường hàng hóa tại khu vực Nam Trung bộ và Tây nguyên dự báo sẽ không tăng trưởng mạnh, sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực ngày càng quyết liệt. Năm 2024 là năm bản lề để bứt phá cũng như thực hiện thắng lợi Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động Công ty sẽ nỗ lực, quyết tâm trong công tác đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư phát triển, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2024 với kế hoạch và định hướng như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng năng suất và hiệu quả hoạt động:
 - + Duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng mới, tăng trưởng về sản lượng.
 - + Tập trung phát triển mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ và logistics, tăng trưởng doanh thu ngoài bốc xếp.
 - + Hợp tác, liên kết để phát triển kinh doanh, dịch vụ chuỗi với các doanh nghiệp trong cùng Tổng công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tập trung đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại;

quản lý hoạt động tài chính hiệu quả; xây dựng mô hình hoạt động tinh gọn, linh hoạt; tư duy nhạy bén kinh doanh, thích nghi nhanh với sự thay đổi của môi trường bên ngoài; giảm đầu mỗi, tăng trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm theo chiến lược, theo kế hoạch; tạo tiền đề cho phát triển bền vững. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư và kịp thời giải ngân vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, bảo đảm chất lượng, hiệu quả an toàn trong triển khai thi công dự án; gia tăng đầu tư cho hoạt động đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển dịch vụ mới.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, lấy phát triển con người làm trung tâm; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực thi tốt nguyên tắc phát triển “1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược”; xây dựng các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả;

- Xây dựng văn hoá: trách nhiệm, hiệu quả, minh bạch, liêm chính.

2. Mục tiêu cụ thể

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2024, báo cáo và trình ĐHCĐ năm 2024 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024
I. Hợp nhất		
1. Sản lượng	Tấn	2.400.000
2. Doanh thu	Tr. đồng	170.000
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.000
II. Công ty mẹ		
1. Doanh thu	Tr. đồng	160.000
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	19.000
3. Cổ tức chi trả	%	5%
4. Đầu tư	Tr. đồng	44.210

3. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch

Hội đồng quản trị tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo, phối hợp và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ như sau:

3.1. Về Công tác tài chính.

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Nâng cao năng suất, hiệu quả khai thác cảng; kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiếp tục rà soát, đánh giá để quản lý chi phí hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

3.2. Về công tác khách hàng

- Tập trung ưu tiên nguồn lực phục vụ công tác phát triển thị trường, khách hàng, các dự án chuyển đổi số.

- Thể chế hoá, tiếp tục đẩy mạnh triển khai và lan toả mạnh mẽ văn hoá “lấy khách hàng làm trung tâm”;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí nhằm giữ khách hàng, nguồn hàng hiện hữu; thu hút khách hàng mới, nguồn hàng mới: chính sách giá linh hoạt, cải tiến quy trình, tăng năng suất; chuyên nghiệp hoá các kênh kết nối, tương tác với khách hàng; xây dựng và hoàn thiện các chuỗi dịch vụ logistics.

- Đẩy mạnh công tác thị trường để khai thác nguồn hàng mới, khách hàng mới một cách chủ động theo các mục tiêu xác định: ưu tiên công tác thị trường, công tác khách hàng, công tác quảng bá và truyền thông trên nền tảng số để khai thác nguồn hàng mới, khách hàng mới một cách chủ động theo các chương trình mục tiêu xác định; khảo sát thị trường thuộc vùng phạm vi ảnh hưởng của cảng để tìm hiểu nhu cầu, tìm kiếm những nguồn hàng có khả năng thu hút qua cảng; tiếp cận, kết nối và duy trì các mối liên lạc với những khách hàng mục tiêu tiềm năng; nắm chắc thông tin về đối thủ cạnh tranh, các cảng trong khu vực để có các giải pháp linh hoạt trong cạnh tranh.

- Tập trung phát triển mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ và logistics: sắp xếp, bố trí kho bãi hợp lý để tăng diện tích kho bãi cho thuê; tăng cường quản lý và mở rộng nguồn thu từ khai thác cơ sở hạ tầng, bến thủy nội địa; tăng sản lượng kinh doanh xăng dầu, mở rộng kinh doanh các sản phẩm xăng, dầu, nhớt...; tập trung nguồn lực cùng với khách hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan để thâm nhập, tham gia vào chuỗi dịch vụ logistics của mặt hàng vật liệu xây dựng xuất nội địa các đảo, hàng vật liệu xây dựng phục vụ cho dự án Vinhomes tại Cam Lâm và Cam Ranh; tận dụng lợi thế hạ tầng cảng biển, đất đai, nguồn nhân lực nhằm tiếp tục tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới thông qua liên doanh, liên kết

- Nỗ lực kết nối có kết quả công tác phối kết hợp với các doanh nghiệp thành viên trong VIMC nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược là phát triển dịch vụ chuỗi trên cơ sở kết nối các lĩnh vực vận tải biển – cảng biển – dịch vụ hàng hải tương hỗ trong phát triển kinh doanh, giảm chi phí thông qua hoạt động sử dụng dịch vụ chung giữa các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Chính sách khách hàng: thực hiện hoạt động chăm sóc khách hàng, kịp thời xử lý các yêu cầu, vướng mắc phát sinh của khách hàng, tư vấn dịch vụ; áp dụng chương trình khách hàng thân thiết, tri ân; Hỗ trợ khách hàng trong triển khai hoạt động tại cảng như: hỗ trợ, kết nối với các cơ quan thẩm quyền, các đơn vị dịch vụ công ích, hội nghị cảng...

3.3. Về quy trình nội bộ

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các Dự án đầu tư theo kế hoạch như: Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng- cảng Ba Ngòi; Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải; Đầu tư bãi góp vốn PVOIL; Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Nhà kho số 7; Công cụ, thiết bị phục vụ chuyển đổi số; Công cụ, thiết bị xếp dỡ... và các dự án đầu tư theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Tổ chức quản lý rủi ro nội bộ đối với tất cả các đơn vị thông qua Hệ thống kiểm soát, đánh giá rủi ro; Tăng cường thực hiện tốt 3 tuyến phòng vệ rủi ro của Công ty. Tổ chức, vận hành hệ thống quản lý rủi ro DN trong các hoạt động sản xuất kinh doanh bằng Phiếu kiểm soát rủi ro.

- Tiếp tục kiện toàn mô hình quản lý điều hành công ty cổ phần, kiến tạo thông qua việc ứng dụng công nghệ, bảo đảm mô hình tổ chức quản lý điều hành của doanh nghiệp có bộ máy gọn, nhẹ, năng động, linh hoạt, phù hợp mục tiêu Chiến lược phát triển CCR, thích ứng với sự thay đổi của thị trường, chặt chẽ trong cơ chế kiểm soát nội bộ và vận dụng tối ưu khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác quản lý điều hành. Rà soát bộ máy, sắp xếp đúng người, đúng việc, nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo.

- Tập trung xây dựng, chuẩn hoá các định mức, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, hệ thống quy trình chuẩn, bộ tiêu chuẩn cho hoạt động quản lý, khai thác cảng, logistics... trên cơ sở lấy tư duy hướng tới khách hàng làm nền tảng được thúc đẩy bằng công nghệ, từng bước số hoá các quy trình theo hướng tinh gọn, phân công, phân cấp rõ ràng để rút ngắn thời gian ra quyết định nhằm tối đa tính hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự biến động khó lường của thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới (nếu cần) để nâng cấp chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động.

- Đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025, tập trung chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ trong nguồn quy hoạch; đào tạo kỹ năng chăm sóc khách hàng, đào tạo kỹ năng giao tiếp với khách hàng... đào tạo đội ngũ nhân viên quản lý; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ

thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất; Thực hiện đào tạo, luân chuyển để đào tạo đối với cán bộ trong diện quy hoạch, chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ cán bộ thay thế các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Công ty trong những năm sắp tới (2025, 2026) Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác, đội ngũ quản lý cấp tổ, đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.

- Triển khai ma trận phân tích hiệu quả kinh tế theo loại hình dịch vụ cung cấp, các bộ phận/chi nhánh trực thuộc theo tiêu chí chung của VIMC đảm bảo kết nối với phần mềm tài chính kế toán hiện có của Doanh nghiệp (One System);

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Tổng giám đốc; giữa Tổng giám đốc với các Phó Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc.

3.4.Học hỏi, phát triển

- Hoàn thiện Hệ thống quản trị nhân sự làm cơ sở để đánh giá, phân nhóm nhân sự theo quản trị hiện đại.

- Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của Công ty đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược”.

- Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo bằng các công cụ của Kaizen. Xây dựng và triển khai có hiệu quả ít nhất 60 ý tưởng từ triển khai Kaizen liên quan đến công tác quản trị, điều hành, kinh doanh và khai thác đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn đề ra; tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu, lợi nhuận; tăng năng suất lao động, giảm thời gian xử lý các thủ tục, thời gian ra quyết định; tăng sự hài lòng và trải nghiệm của khách hàng.

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2023, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Hội đồng quản trị tin tưởng, năm 2024 Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao và tiếp tục đưa Công ty đạt được những thành quả tốt hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Công ty và không ngừng gia tăng các lợi ích cho các cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hữu Tấn

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cam Ranh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty CP Cảng Cam Ranh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CP Cảng Cam Ranh xin báo cáo tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. Tình hình nhân sự Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Thanh Thủy - Thành viên
3. Bà Bùi Thị Ngân Hoa - Thành viên

II. Về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (TGD), thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban TGD. Cụ thể các công việc đã thực hiện như sau:

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty năm 2023. Xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban TGD ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định cũng như tình hình thực hiện

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023.

+ BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết. HĐQT, Ban TGD, BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty do Ban TGD xác lập; xem xét những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra; rà soát, thảo luận cùng Ban TGD, kiểm toán viên về Dự thảo Báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm 2023 và báo cáo kiểm toán năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

2. Tình hình và kết quả cuộc họp của BKS

Trong năm 2023, BKS đã họp 06 cuộc họp, tình hình tham dự, nội dung và kết quả cuộc họp cụ thể như sau:

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày miễn nhiệm thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban	21/4/2023		04	100%	
2	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	23/04/2021		06	100%	
3	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên	23/04/2021		06	100%	
4	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban		21/4/2023	02	100%	

- Tại kỳ họp và làm việc tháng 2/2023, BKS đã họp thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phân công công việc giữa các thành viên Ban Kiểm soát.

- Tại kỳ họp tháng 3/2023, BKS đã họp thống nhất việc thực hiện giám sát công tác quản lý điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư năm 2022 của Cảng Cam Ranh.

- Tại kỳ họp tháng 4/2023, BKS đã họp thống nhất việc thực hiện giám sát công tác quản lý điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư quý I/2023 của Cảng Cam Ranh.

- Tại kỳ họp tháng 6/2023, BKS đã họp thống nhất việc thực hiện phân công nhiệm vụ các Thành viên BKS Cảng Cam Ranh (tại Đại hội cổ đông năm 2023 bầu Trưởng Ban Kiểm soát mới).

- Tại kỳ họp tháng 8/2023, BKS đã họp thống nhất việc thực hiện giám sát công tác quản lý điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư 6 tháng đầu năm 2023 của Cảng Cam Ranh.

- Tại kỳ họp tháng 10/2023, BKS đã họp thống nhất việc thực hiện giám sát công tác quản lý điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư 9 tháng đầu năm 2023 của Cảng Cam Ranh.

- Tại kỳ họp tháng 12/2023, BKS đã họp thống nhất việc thực hiện giám sát công tác quản lý điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư năm 2023 của Cảng Cam Ranh.

3. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát

Năm 2023, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến kiến nghị đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Kiến nghị hoàn thiện công tác hạch toán chi phí, quản lý công nợ, chứng từ thanh toán, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, tạm ứng của cán bộ công nhân viên của Cảng Cam Ranh.

- Kiến nghị việc thực hiện Chương trình quản lý chi phí hiệu quả của Cảng Cam Ranh nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh.

- Tham gia góp ý kiến đối với công tác đầu tư, thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, quy trình thanh toán chi phí thực hiện dự án.

- Có ý kiến về tiền lương, cơ cấu tổ chức, đánh giá hiệu quả sử dụng nhân sự, phân loại nhân sự nhằm sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với định biên, cơ cấu tổ chức mới, rút ngắn thời gian xử lý, giải quyết công việc được giao, nâng cao hiệu suất làm việc tại các đơn vị.

- Tham gia góp ý kiến đối với dự thảo các quy chế quản lý nội bộ của Cảng (Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty, Quy chế tiền lương của Công ty...).

III. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Hoạt động của các thành viên BKS tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Từng thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo phân công công việc một cách nghiêm túc, thận trọng, trung thực. Các thành viên BKS thường xuyên trao đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2023

- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: Các thành viên BKS đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng thù lao. Thù lao chi trả cho các thành viên BKS thực hiện theo đúng mức Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023. Tổng số thù lao Công ty đã chi trả cho BKS trong năm 2023 là 156 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: Tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-CCR.ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban TGD trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT cũng như việc nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. Do thị trường của Công ty hạn hẹp và không ổn định, cùng với sự cạnh tranh của các cảng xung quanh khu vực ngày càng gay gắt đã làm sản lượng hàng hoá thông qua cảng, doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm 2022.

HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Tại các cuộc họp HĐQT cũng như trao đổi qua tin nhắn nội bộ, các thành viên đã đóng góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT như cho ý kiến về các dự án đầu tư, cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, bổ nhiệm cán bộ,... nhằm đưa ra những định hướng, chủ trương đúng đắn, phù hợp. HĐQT đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các nghị quyết và quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho Ban điều hành. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm.

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty. Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 18 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 21 Nghị quyết và 32 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chế độ chính sách, đầu tư... Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo thời lượng và chất lượng, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của

các thành viên HĐQT Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được xin ý kiến của các thành viên HĐQT; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của nhà nước và tình hình kinh tế khu vực.

HĐQT và Ban TGD Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT như: thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi thù lao HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều triển khai ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT, đồng thời đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT Cảng Cam Ranh đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty, kịp thời giám sát các hoạt động của Ban TGD; phối hợp với Ban TGD chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ như triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác cán bộ,...

Đánh giá chung: Trong kỳ, HĐQT đã triển khai hoạt động dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định, quy chế thuộc thẩm quyền đầy đủ, phù hợp với Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật, đồng thời đã giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

TGD và Ban Điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua. Trong quá trình điều hành luôn nghiêm túc triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty. Chủ động thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường... phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp để hội ý, trao đổi và rà soát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT để kịp thời điều chỉnh hoặc giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Ban Điều hành đã chủ động trong công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng, thu hút thêm được một số khách hàng, nguồn hàng mới. Xây dựng, ban hành quy định, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của TGD.

Ban Điều hành đã triển khai hoạt động kinh doanh phù hợp và tuân thủ đúng với các quy định, quy chế quản lý của Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Duy trì tốt các hoạt động về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường. Hàng năm đều quan tâm và hỗ trợ đến công tác đoàn thể, phụ nữ của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, giám sát cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả trong công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

3. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban TGD, BKS

Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc duy trì mối quan hệ làm việc phối hợp, trao đổi trong công việc trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của các bên nhằm tạo điều kiện trong hoạt động kinh doanh, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

HĐQT và TGD tạo điều kiện để Ban KS hoàn thành nhiệm vụ, tham vấn ý kiến của Ban KS tại các cuộc họp hoặc các Tờ trình khi cần.

4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT

Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung trong Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và giải pháp thực hiện, Ban Kiểm soát sẽ đưa vào chương trình hoạt động năm 2024 về việc thực hiện kiểm tra, giám sát các kế hoạch này của Hội đồng quản trị.

II. Công tác thẩm tra, giám sát Báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Thẩm tra Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Ý kiến của Kiểm toán viên: *"BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài*

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC".

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc: “Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác”.

- Công ty đã lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như đăng thông tin trên Website của Công ty.

BKS cho rằng, cùng với Báo cáo của Ban TGD, ý kiến của Kiểm toán viên thể hiện trách nhiệm của mình khi lập và kiểm toán BCTC của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH 2023 /2022	TH2023/ KH 2023
Sản lượng hàng thông qua cảng (tấn)	2.283.430	2.600.000	2.224.622	97,42	85,56
Tổng doanh thu	147.637	160.000	137.798	93,34	86,12
Doanh thu thuần	146.364		137.061	93,64	
Doanh thu tài chính	1.236		657	53,16	
Thu nhập khác	37		81	217,69	
Tổng chi phí	129.620		120.341	92,9	
Giá vốn hàng bán	108.860		99.371	91,28	
Chi phí bán hàng	298		283	94,99	
Chi phí QLDN	20.456		19.761	96,60	
Chi phí tài chính	0		909		
Chi phí khác	6		16	268,71	
Lợi nhuận trước thuế	18.016	23.000	17.458	92,9	75,9
Lợi nhuận sau thuế	14.429		13.643	92,9	
Cổ tức (%)	4,5	6	4,5	100%	75%

2.2. Đánh giá tình hình tài chính

Chi tiêu	Đơn vị	1/1/2023	31/12/2023
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH	Lần	2,15	1,82
Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	Lần	2,22	1,85
Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPT)	Lần	10,9	10,44
Cơ cấu tài sản			
TSNH/ Tổng tài sản	%	10,97	10,43
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	89,03	89,57
Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	86,60	87,15
Hệ số nợ			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	9,18	9,58
Nợ phải trả/ VCSH	%	10,10	10,59
Dư nợ vay/ VCSH	%	4,46	3,90

* Đánh giá:

+ Khả năng thanh toán: Các hệ số về khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2023 đều giảm so với thời điểm đầu năm, riêng khả năng thanh toán tổng quát vẫn ở mức cao (10,9 lần), khả năng thanh toán hiện hành lớn hơn một (1,85 lần) cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty vẫn được đảm bảo.

+ Cơ cấu tài sản:

Đơn vị tính: triệu đồng

Cơ cấu tài sản	1/1/2023	31/12/2023	Chênh lệch
Tổng tài sản	301.970	300.978	(992)
TSNH	33.121	31.386	(1.735)
TSDH	268.849	269.591	742

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 300.978 triệu đồng, giảm 992 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 31.386 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 10,43% tổng tài sản), giảm 992 triệu đồng so với đầu năm. Chủ yếu là do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7.981 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 11.217 triệu đồng chủ yếu giảm trả trước cho người bán.

- Tài sản dài hạn là 269.591 triệu đồng (chiếm 89,57% tổng tài sản), tăng 742 triệu đồng so với thời điểm đầu năm chủ yếu là do trong kỳ ghi nhận tăng tài sản cố định.

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản (87,15% tổng tài sản). Cơ cấu tài sản của Cảng Cam Ranh phù hợp với cơ cấu tài sản của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển do đầu tư cơ sở hạ tầng với giá trị lớn.

+ Cơ cấu nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng			
Chỉ tiêu	1/1/2023	31/12/2023	Chênh lệch
Tổng nguồn vốn	301.970	300.978	(992)
Nợ phải trả, trong đó:	27.712	28.829	1.117
- Nợ ngắn hạn	14.911	16.925	2.014
- Nợ dài hạn	12.802	11.904	(898)
Vốn chủ sở hữu	274.257	272.148	(2.109)
Vốn góp của chủ sở hữu	245.018	245.018	0
VCSH/ Vốn góp của Chủ sở hữu (lần)	1,12	1,11	(0.09)

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nguồn vốn là 300.978 triệu đồng, giảm 992 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Trong đó: Nợ phải trả là 28.829 triệu đồng tăng 1.117 triệu đồng, chủ yếu do phải trả người bán và phải trả người lao động tăng (3.728 triệu đồng) nhưng phải trả khác lại giảm (2.329 triệu đồng). Vốn chủ sở hữu là 272.148 triệu đồng, giảm 2.109 triệu đồng chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm.

Các hệ số nợ phải trả/ tổng nguồn vốn (hay vốn chủ sở hữu) đều tăng nhẹ so với thời điểm đầu năm do phát sinh tăng nợ vay và vốn chủ sở hữu giảm. Nợ phải trả chiếm 9,58% tổng tài sản, bằng 10,59% vốn chủ sở hữu chứng tỏ tài sản của Cảng Cam Ranh chủ yếu được hình thành từ nguồn vốn tự có. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1,11 (lớn hơn 1) cho thấy vốn chủ sở hữu vẫn được bảo toàn, phát triển.

+ Đánh giá khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	9,86	9,95
ROA (Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	%	4,5	4,8
ROE (Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	%	5,0	5,3

Năm 2023 kết quả sản xuất kinh doanh giảm so với năm 2022 nên các hệ số về khả năng sinh lời năm 2023 đều giảm nhẹ so với năm 2022. Cụ thể:

Hệ số LNST/DTT = 9,86% giảm so với năm 2022 (0,09%) cho thấy một đồng doanh thu năm 2023 đã tạo ra được rất ít lợi nhuận so với năm 2022.

ROA = 4,5% giảm nhẹ so với năm 2022 (ROA năm 2022 là 4,8%), cho thấy hiệu suất sinh lời của tài sản năm 2023 thấp hơn năm 2022.

ROE = 5,0% giảm nhẹ so với năm 2023 (ROE năm 2022 là 5,3%), cho thấy hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu năm 2023 thấp hơn năm 2022.

3. Công tác đầu tư tài chính

3.1. Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết

Tính đến thời điểm 31/12/2023, Cảng Cam Ranh thực hiện đầu tư góp vốn vào 02 Công ty (01 Công ty con và 01 Công ty liên kết). Trong đó: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh là 51% (3.569,79 triệu đồng) Công ty CP Đô thị Cam Ranh là 6,5% (2.340 triệu đồng).

Đánh giá: Đối với khoản đầu tư tại 2 công ty nêu trên năm 2023 thu về cổ tức được như sau: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh là 178,49 triệu đồng và Công ty CP Đô thị Cam Ranh là 392,55 triệu đồng.

3.2. Góp vốn kinh doanh theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh

Năm 2018, Cảng Cam Ranh đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh cầu Gottwald và góp vốn đầu tư cầu với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng số tiền là 7 tỷ đồng. Trong năm 2023, Cảng Cam Ranh và Công ty Quảng Hưng đã thực hiện sửa chữa, nâng cấp cầu Gottwald với số tiền là 644,5 tr.đ và phân chia cho Cảng Cam Ranh theo tỷ lệ vốn góp (40%) là: 257,8 tr.đ, chi phí này Cảng Cam Ranh phân bổ trong 24 tháng.

Đánh giá: Việc hợp tác đầu tư trong năm 2023 của Cảng với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng đã đem lại lợi nhuận là 807,66 triệu đồng.

- Năm 2023, Cảng Cam Ranh đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư bãi góp vốn dự án PVOIL với Tổng công ty dầu Việt Nam - Công ty cổ phần (PVOIL) với số tiền 18.000 triệu đồng. Tuy nhiên, trong năm 2023 chưa thực hiện đầu tư và được chuyển tiếp sang năm 2024.

4. Công tác đầu tư tài sản

Theo như kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua với tổng mức đầu tư là 39,6 tỷ đồng (gồm cả chi phí sửa chữa là 5,2 tỷ), trong đó:

a. Mua sắm, thanh lý tài sản:

+ Đầu tư, mua sắm thiết bị: Cảng Cam Ranh đã hoàn thành 02 dự án mua sắm tài sản là: Băng tải trung gian làm hàng rời với số tiền 2.030 triệu đồng; Công cụ - thiết bị xếp dỡ (Ben đa năng BE1) với số tiền 197 triệu đồng.

Ngoài ra, đầu tư nâng cấp Tàu kéo TLA 05 1500 HP, ghi tăng tài sản 222 triệu đồng

Trong kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua chưa chuyển tiếp danh mục đầu tư nâng cấp Cầu di động-sức nâng 180 tấn, Xe nâng hàng 14 tấn, ghi tăng tài sản và Ứng dụng CNTT (triển khai thực hiện theo kế hoạch đầu tư từ năm 2020, 2021 và năm 2022). Trong năm 2023, Cảng Cam Ranh tiếp tục đầu tư nâng cấp và hoàn thành với tổng giá trị là 21.091 triệu đồng.

b. Đầu tư XDCB:

Cảng Cam Ranh tiếp tục chuyển tiếp các dự án còn lại đang triển khai thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2024 như: Dự án Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi, DA Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh, Cải tạo nâng cấp cảng Bến số 1,... Ngoài ra, công ty còn chi dự án không có trong kế hoạch với số tiền là 1.597 triệu đồng.

Nhận xét: Công tác đầu tư mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản của Cảng đều được thực hiện theo quy định, quy chế của pháp luật, Công ty. Tuy nhiên công ty lưu ý việc chuyển tiếp dự án của năm trước còn lại phải đầy đủ sang năm sau thì mới thực hiện được dự án.

5. Về cơ cấu tổ chức, lao động, tiền lương

5.1. Cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ

HDQT Công ty đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-CCR.HDQT, ngày 28/06/2023 về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, theo đó: giải thể phòng Pháp chế - An ninh, thành lập mới Phòng Kế hoạch Đầu tư; thay đổi tên gọi và điều chỉnh chức năng các đơn vị, cụ thể: Phòng Kỹ thuật - Công trình đổi thành Phòng Kỹ thuật - Công nghệ; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành Phòng Tài chính - Kế toán; điều chỉnh, bổ sung chức năng pháp chế, quản trị rủi ro, truyền thông, quốc phòng an ninh sang Phòng Tổ chức - Hành chính, điều chỉnh chức năng Phòng kinh doanh gồm: kinh doanh, thị trường, marketing, dịch vụ thương mại logistics, truyền thông. Giao cho Tổng giám đốc thành lập đơn vị, định biên nhân sự, xây dựng điều chỉnh quy định, nhiệm vụ phù hợp chức năng các đơn vị, ổn định hoạt động theo cơ cấu mới.

Sau khi điều chỉnh, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện gồm: Ban Kiểm toán nội bộ, 05 phòng ban chuyên môn (Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kế hoạch Đầu tư, Kinh doanh, Kỹ thuật Công nghệ) và Trung tâm khai thác.

Tổng giám đốc đã ban hành quyết định số 330/2023/QĐ-CCR, ngày 04/07/2023 về việc định biên nhân sự các phòng ban và các quyết định về việc thực hiện sắp xếp các tổ, đội trực thuộc Trung tâm Khai thác gồm: Thành lập các tổ bóc xếp thuộc Đội Bóc xếp hàng hóa gồm: Tổ 1 bóc xếp (cơ động), Tổ 2 bóc xếp, Tổ 3 bóc xếp; Thành lập Tổ Cơ giới; Thành lập tổ Tổ Điều độ - Giao nhận trên cơ sở sáp nhập tổ Điều độ và tổ Giao nhận – Kiểm đếm trực thuộc Trung tâm Khai thác. Cơ cấu tổ chức phòng, ban, tổ, đội được sắp xếp tinh gọn hơn, giảm bớt đầu mối, phù hợp với tình hình thực tiễn và phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Về công tác nhân sự:

Trong năm 2023, HDQT Công ty đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Thắng (Quyết định số 30/QĐ-CCR.HDQT ngày 31/8/2023); Tổng giám đốc đã ban hành 06 quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại Trưởng đơn vị; 03 quyết định bổ nhiệm Phó trưởng đơn vị; 03 quyết định đề

bạt cán bộ quản lý cấp tổ, đội; 05 quyết định điều chuyển, bố trí CBCNV. Việc bổ nhiệm, đề bạt, điều chuyển, bố trí CBCNV thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, yêu cầu công tác của các đơn vị và phù hợp với trình độ, năng lực của từng cá nhân.

- Đã kiện toàn các Hội đồng, Ban sau khi có sự thay đổi về nhân sự trong Công ty.

5.2. Tình hình lao động

Tổng số lao động đến 31/12/2023: 170 người (lao động bình quân thực hiện là 174,67 người)

Trong đó:

- + Lao động quản lý: 04 người;
- + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 43 người;
- + Trực tiếp sản xuất (công nhân tổ sản xuất, giao nhận, cơ điện, cơ giới, bán xăng dầu): 84 người;
- + Trực tiếp phụ trợ (Điều độ, tàu lai, bến thủy nội địa, cầu bến): 22 người;
- + Phụ trợ gián tiếp (Bảo vệ, lái xe, tạp vụ): 17 người

Tình hình tăng/giảm lao động: Trong năm 2023, Cảng Cam Ranh tuyển mới 06 lao động gồm: 02 nhân viên Công nghệ thông tin, 01 thuyền viên, 01 lao động bốc xếp thủ công, tiếp nhận và luân chuyển 02 cán bộ từ công ty con (CMS) sang Cảng Cam Ranh gồm 01 trưởng và 01 phó phòng kinh doanh. Lao động nghỉ việc là 17 người, gồm: 04 lao động chuyên môn nghiệp vụ, 10 lao động trực tiếp sản xuất và 03 lao động phụ trợ gián tiếp (bảo vệ thời vụ).

5.3. Tình hình tiền lương, thù lao

* Công ty thực hiện chi trả tiền lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ cho người lao động đúng theo quy định. Năm 2023, Công ty đã thực hiện trả lương cho Người quản lý và Người lao động theo Quy chế trả lương ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-CCR.HĐQT của Hội đồng quản trị Cảng Cam Ranh và Quy chế Quản trị lao động tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2024/QĐ-CCR.HĐQT ngày 22/02/2024 của HĐQT Công ty.

* Tình hình trích và sử dụng quỹ lương

- Tình hình trích quỹ lương:

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2023 là: 32 tỷ đồng, trong đó Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý là 2,052 tỷ đồng, Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động là 29,948 tỷ đồng.

+ Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 là: 25,655 tỷ đồng, trong đó Quỹ tiền lương của Người quản lý là 1,910 tỷ đồng, Quỹ tiền lương của Người lao động là 23,745 tỷ đồng.

+ Tình hình sử dụng quỹ lương:

Tổng tiền lương đã chi trong năm 2023 là: 25,655 tỷ đồng, tiền lương bình quân đạt 11,594 triệu đồng/người/tháng.

* Tình hình chi trả thù lao: Công ty thực hiện chi trả đúng mức thù lao cho HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, cụ thể:

Đơn vị: đồng

ST T	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Tổng chi thù lao
1	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	5.000.000	40.000.000
2	Nguyễn Việt Nhâm	Thành viên HĐQT	5.000.000	20.000.000
3	Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	5.000.000	60.000.000
5	Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000
6	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	5.000.000	20.000.000
7	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng BKS	5.000.000	40.000.000
8	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000
9	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG			396.000.000

Ghi chú: Ông Nguyễn Việt Nhâm là thành viên HĐQT từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023; ông Nguyễn Văn Thắng là thành viên HĐQT từ tháng 5/2023 đến nay; bà Dương Thị Hồng Hạnh là Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023; bà Nguyễn Thị Hiền là Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 05/2023 đến nay.

6. Về nghĩa vụ với nhà nước

Việc kê khai, quyết toán thuế định kỳ trong năm 2023: Cảng Cam Ranh đã thực hiện kê khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước theo quy định.

7. Về xây dựng, ban hành quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ

Năm 2023, Công ty đã thực hiện ban hành các quy chế, quy định trong năm 2023 như sau: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; Quy định về luân chuyển cán bộ của Công ty; Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty; Quy chế tổ chức quản lý, điều hành của Công ty; Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty...

Về quy trình SOP, năm 2023 Công ty đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát, triển khai ban hành lại toàn bộ quy trình đang thực hiện theo hướng SOP tinh gọn, dễ hiểu và hướng tới các mong muốn của khách hàng. Đã ban

hành 10 quy trình SOP sau: Quy trình hỗ trợ người sử dụng CNTT; Quy trình ứng cứu CNTT; Quy trình phân cấp quản lý kỹ thuật trong bảo dưỡng, sửa chữa, phương tiện, thiết bị, công cụ; Quy trình xây dựng, phân giao, theo dõi và đánh giá KPI; Quy trình thanh lý, nhượng bán TSCĐ; Quy trình Tuyển dụng lao động; Quy trình quản lý rủi ro; Quy trình xếp dỡ khai thác hàng Container; Quy trình xếp dỡ hàng dăm gỗ; Quy trình xếp dỡ hàng sắt thép. Hiện Công ty đang cho triển khai thực hiện và trong thời gian tới sẽ có đánh giá rà soát, bổ sung, rút gọn cho phù hợp với tình hình thực tế.

8. Báo cáo đánh giá về các giao dịch

Tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp quy định về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan, ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.

Trong năm 2023, Cảng Cam Ranh có phát sinh hợp đồng, giao dịch với một số doanh nghiệp được xác định là người có liên quan như: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh, Chi nhánh Công ty cổ phần đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Nha Trang, Công ty cổ phần xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn (có vốn góp của Cảng Sài Gòn)...

Các hợp đồng, giao dịch nêu trên đều đã được sự chấp thuận của HĐQT Công ty và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

IV. Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2024 cụ thể như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ của Công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Cảng Cam Ranh đã được ĐHCĐ thông qua. Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ.

3. Tiến hành thẩm tra các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2024, giám sát tình hình đầu tư góp vốn của Cảng Cam Ranh, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp;

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

5. Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cảng Cam Ranh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hiền

Số: 05/2024/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
Kết quả kinh doanh; Phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ doanh nghiệp và chia cổ tức năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023,
- Kết quả kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; Kết quả kinh doanh năm 2023 và phê chuẩn mức trích lập quỹ doanh nghiệp, mức cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

(Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đính kèm - đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn)

Ý kiến của kiểm toán: chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cảng cam Ranh.

2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2023 với các số liệu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1- Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.224.622
2- Doanh thu và thu nhập		
Doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Đồng	137.798.420.210
Doanh thu và thu nhập hợp nhất	Đồng	144.277.595.294

3- Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Đồng	17.457.823.247
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đồng	18.436.907.048
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN		
Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Đồng	13.643.459.691
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Đồng	14.365.974.931

3. Thông qua kết quả hoàn thành đầu tư năm 2023 số liệu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Quy mô/khối lượng	Giá trị tăng tài sản đến 31/12/2023 (tỷ đồng)
I	Đầu tư XDCB hạ tầng		0
II	Đầu tư mua sắm MMTB		21,214
1	Cầu di động-sức nâng 180 tấn	1 chiếc	17,390
2	Băng tải trung gian	2 bộ	1,847
3	Xe nâng hàng 14 tấn	1 chiếc	1,574
4	Ben đa năng BE 1	1 bộ	0,181
5	Nâng cáp tàu kéo TLA05		0,222
	Tổng cộng		21,214

4. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2023: (Báo cáo tài chính riêng năm 2023)

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2023	13.643.459.691	
2. Phân phối các quỹ	2.592.258.000	19%
2.1. Quỹ đầu tư phát triển	0	
2.2. Quỹ khen thưởng	818.608.000	6%
2.3. Quỹ phúc lợi	1.637.215.000	12%
2.4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	136.435.000	1%
3. Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức	11.004.128.000	4,5%

*** Ghi chú:**

Vốn điều lệ: 245.018.170.000 đồng; Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức): 482.000.000 đồng; Cổ phiếu được chia cổ tức: 244.536.170.000 đồng.
Cổ tức thực chia: 244.536.170.000 đồng x 4,5% = 11.004.128.000 đồng

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2023: bằng tiền
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định ngày chốt danh sách chi trả và ngày thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Hữu Tấn

Số: 06 /2024/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v Phê chuẩn Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023;
- Kết quả hoạt động năm 2023 và dự kiến cho năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024
III. Hợp nhất		
2. Sản lượng	Tấn	2.400.000
2. Doanh thu	Tr. đồng	170.000
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.000
IV. Công ty mẹ		
5. Doanh thu	Tr. đồng	160.000
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	19.000
7. Cổ tức chi trả	%	5%
8. Đầu tư	Tr. đồng	44.210

Đính kèm: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2024

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

Phạm Hữu Tấn

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024	So sánh KH 2024 với TH 2023	
					Công ty mẹ	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ	Số tăng/giảm	%
I. Sản lượng hàng thông qua		2.224.622	2.224.622	2.400.000	175.378	7,88%
1. Sản lượng hàng container	Teu					
2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.224.622	2.224.622	2.400.000	175.378	7,88%
II. Tổng doanh thu	Tr.đ	137.798	144.277	160.000	22.202	16,11%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	137.061	143.511	159.300	22.239	16,23%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	657	643	550	(107)	(16,29%)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	Tr.đ	86	250	50		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đ	571	393	500		
3. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đ	80	123	150		
III. Tổng chi phí	Tr.đ	120.340	125.840	141.000	20.660	17,17%
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	Tr.đ	119.415	124.906	139.450	20.035	16,78%
1.1- Giá vốn hàng bán	Tr.đ	99.654	103.582	114.164	14.510	14,56%
1.2- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	19.761	21.324	25.286	5.525	27,96%
2. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	909	909	1.500	591	65,02%
2.1 - Chi phí lãi vay	Tr.đ	909	909	1.500	591	65,02%
2.2- Chi phí tài chính khác	Tr.đ					
3. Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	16	25	50	34	212,50%
IV. EBITDA	Tr.đ	38.766	40.612	41.600	2.834	7,31%
V. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)	Tr.đ	17.458	18.437	19.000	1.542	8,83%

VI. CHỈ TIÊU LĐ-TL						
1. Lao động bình quân	người	175	198	172	(3)	(1,71%)
2. Tổng quỹ lương năm 2023	Tr.đ	25.655	28.705	29.877	4.222	16,46%
3. Quỹ lương dự phòng năm 2022 mang sang năm 2023	Tr.đ					
4. Lương bình quân NLĐ/tháng (Tr.đ/ng	12	12	14		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch năm 2024
				Tự có/huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Giá trị (tỷ đồng)
I	DA chuyển tiếp từ 2023							
1	Đầu tư XDCB							
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58,00	17,40	40,60	7/2021	12/2024	
1.2	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	Nâng cấp bến 1 lên 50.000DWT giảm tải	5,30	1,59	3,71	02/2023	5/2024	4,84
1.3	Đầu tư bãi góp vốn dự án PVOIL	San lấp 2ha	18,00	5,40	12,60	6/2023	12/2024	5,45
1.4	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	San lấp 1,3ha	5,60	1,68	3,92	10/2023	3/2024	4,48
2	Mua sắm thiết bị							
	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số	Hệ thống	2,00	2,00	0	7/2022	12/2024	2,00
II	DA khởi công năm 2024							
1	Đầu tư XDCB							
1.1	Nhà kho số 7	4.000 m2	15,00	4,50	10,50	3/2024	3/2025	8,44
1.2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	2,3 ha	17,00	5,10	11,90	3/2024	12/2024	17,00
2	Mua sắm thiết bị							
	Công cụ - thiết bị xếp dỡ	Theo nhu cầu SXKD để mua sắm, chế tạo	2,00	1,00	1,00	10/2021	12/2024	2,00
Tổng cộng			122,90	38,67	84,23			44,21

KẾ HOẠCH CHI PHÍ SỬA CHỮA NĂM 2024

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Sửa chữa hệ thống kho, bãi, nhà xưởng	m ²	600	250.000	150.000.000
2	Sửa chữa hệ thống cầu bến				1.400.000.000
	<i>Bến số 1</i>	Bến	1	200.000.000	200.000.000
	<i>Bến số 2</i>	Bến	1	400.000.000	400.000.000
	<i>Cầu dẫn</i>	Bến	1	200.000.000	200.000.000
	<i>Kiểm định định kỳ cầu cảng (3 năm/lần)</i>	Lượt	1	600.000.000	600.000.000
3	Sửa chữa hệ thống đường nội bộ cầu cảng	Lượt	1	250.000.000	250.000.000
4	Sửa chữa hệ thống nhà cửa	Lượt	4	50.000.000	200.000.000
	Tổng cộng				2.000.000.000

Số: 07/2024/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023; ĐỀ XUẤT MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;
- Kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024, cụ thể như sau:

1. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là **587.256.000** đồng.
- Tổng quỹ thù lao đã chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách trong năm 2023 là **396.000.000** đồng (*Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng*).

Trong đó:

- + Tổng mức thù lao đã chi cho thành viên HĐQT không chuyên trách là **240.000.000** đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).
- + Tổng mức thù lao đã chi cho thành viên BKS không chuyên trách là **156.000.000** đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu đồng*).

(Bảng chi tiết đính kèm)

2. Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ yêu cầu công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024, cụ thể như sau:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

- Mức tiền lương kế hoạch năm 2024 là 67.662.000 đồng/tháng
- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 là **811.944.000** triệu đồng
(*Tám trăm mười một triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

b. Quỹ Thù lao kế hoạch năm 2024 của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách:

- Mức thù lao kế hoạch năm 2024:
 - + Thù lao của TVHĐQT /TVHĐQT độc lập là 5.200.000 đồng/người/tháng
 - + Thù lao của Trưởng BKS là 5.200.000 đồng/người/tháng
 - + Mức thù của TVBKS là 4.200.000 đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 là **412.800.000** đồng
(*Bốn trăm mười hai triệu, tám trăm ngàn đồng*).

Việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty, theo quy định tại Quy chế quản trị, lao động tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Phạm Hữu Tấn

KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2023*(Kèm theo tờ trình số /TTr-CCR. HĐQT, ngày tháng 4 năm 2024)*

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian	Mức thù lao/tháng (Triệu đồng)	Số tháng	Tổng quỹ tiền lương năm 2023 (Triệu đồng)	Tổng mức thù lao Năm 2023 (Triệu đồng)	
I	Hội đồng quản trị						240	
1	Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	Từ T01/2023 – T12/2023		12	587,2		
2	Nguyễn Viết Nhâm	TV HĐQT	Từ T01/2023 – T4/2023	5	4		20	
3	Nguyễn Văn Thắng	TV HĐQT	Từ T5/2023 – T12/2023	5	8		40	
4	Nguyễn Văn Tài	TV HĐQT	Từ T01/2023 – T12/2023	5	12		60	
5	Nguyễn Thị Yến	TV HĐQT	Từ T01/2023 – T12/2023	5	12		60	
6	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TV HĐQT độc lập	Từ T01/2023 – T12/2023	5	12		60	
II	Ban Kiểm soát						156	
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	Từ T01/2023 – T4/2023	5	4		20	
2	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng BKS	Từ T5/2023 – T12/2023	5	8		40	
3	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	Từ T01/2023 – T12/2023	4	12		48	
4	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	Từ T01/2023 – T12/2023	4	12		48	
	Tổng cộng						587,2	396

KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2024*(Kèm theo tờ trình số /TTr-CCR.HĐQT, ngày tháng 4 năm 2024)*

Stt	Người quản lý	Số người	Kế hoạch năm 2024		Tổng cộng năm 2024 (12 tháng)	
			Tiền lương (triệu đồng/ người/ tháng)	Thù lao tháng (triệu đồng/ người/ tháng)	Quỹ Tiền lương (triệu đồng)	Quỹ Thù lao (triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	67,662		811,944	
2	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách/ độc lập	4		5,2		249,2
3	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	1		5,2		62,4
4	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2		4,2		100,8
Tổng cộng					811,944	412,4

Số: 08/2024/TTr-CCR.BKS

Cam Ranh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023,

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các Công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đề xuất danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện đáp ứng được các tiêu chuẩn lựa chọn nêu trên:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn được đề xuất và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

Số: 09/2024/TTr - CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2023;

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

- Tình hình thực tế hoạt động SXKD và yêu cầu trong công tác quản trị điều hành doanh nghiệp,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh. Cụ thể bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, mã ngành: 4663;

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, mã ngành: 4530;

- Thu gom rác thải không độc hại, mã ngành: 3811.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo những điểm bổ sung, sửa đổi; Dự thảo toàn văn: Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh sửa đổi, bổ sung kèm theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Phạm Hữu Tấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

(Sửa đổi, bổ sung lần 8 và được ban hành lại theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh năm 2024)

Cam Ranh, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 10

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 10

MỤC 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 10

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 10

MỤC 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 11

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 11

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 11

Điều 4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty 12

MỤC 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 13

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty 13

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 15

CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU 15

Điều 7. Vốn điều lệ 15

Điều 8. Cổ phần 16

Điều 9. Chào bán cổ phần 16

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty 16

Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông 17

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần 17

Điều 13. Thừa kế, tặng cho cổ phần 18

Điều 14. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác 18

Điều 15. Trả cổ tức 18

Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông 19

MỤC 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC 19

Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 19

MỤC 2: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 19

Điều 18. Quyền của cổ đông 20

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông 21

Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức 22

Điều 21. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức 23

Điều 22. Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 25. Thay đổi các quyền	26
Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 29. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	30
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 31. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	33
MỤC 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	34
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	34
Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	36
Điều 38. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	38
Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị	38
Điều 40. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	39
Điều 41. Biên bản họp Hội đồng quản trị	40
Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	41
Điều 43. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	41
Điều 44. Người phụ trách quản trị công ty	41
MỤC 4: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	42
Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý	42
Điều 46. Người điều hành Công ty	42
Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	42
Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc	43
MỤC 5: BAN KIỂM SOÁT	44
Điều 49. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	44
Điều 50. Thành phần Ban kiểm soát	44

Điều 51. Trưởng Ban kiểm soát 45

Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 45

Điều 53. Cuộc họp của Ban kiểm soát 47

Điều 54. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 47

MỤC 6: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 47

Điều 55. Trách nhiệm của người quản lý Công ty 48

Điều 56. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 48

Điều 57. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 49

Điều 58. Công khai lợi ích có liên quan 50

Điều 59. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 51

MỤC 7: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 52

Điều 60. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 52

MỤC 8: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, 52

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ TRONG CÔNG TY 52

Điều 61. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty 52

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC 53

Điều 62. Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác 53

Điều 63. Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên 53

Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên 53

CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH CÔNG TY 53

MỤC 1: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 53

Điều 65. Phân phối lợi nhuận 53

MỤC 2: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ 54

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 54

Điều 66. Tài khoản ngân hàng 54

Điều 67. Năm tài chính 54

Điều 68. Chế độ kế toán 54

MỤC 3: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 54

Điều 69. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	54
Điều 70. Báo cáo thường niên	55
Điều 71. Công khai thông tin	55
MỤC 4: KIỂM TOÁN CÔNG TY	55
Điều 72. Kiểm toán	55
MỤC 5: DẤU CỦA CÔNG TY	55
Điều 73. Dấu của Công ty	55
MỤC 6: GIẢI THỂ CÔNG TY	55
Điều 74. Giải thể công ty	55
Điều 75. Thanh lý	56
MỤC 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	56
Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ	56
MỤC 8: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	56
Điều 77. Điều lệ Công ty	56
MỤC 9: NGÀY HIỆU LỰC	57
Điều 78. Ngày hiệu lực	57

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ này, các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

MỤC 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- b) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- c) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- d) “**Vốn điều lệ**” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này;
- e) “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f) “**Người quản lý doanh nghiệp**” là người quản lý Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- g) “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- h) “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i) “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- j) “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty;
- k) “**Cổ phần đã bán**” là cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Công ty;
- l) “**Cổ phần được quyền chào bán**” là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn;
- m) “**Cổ phần chưa bán**” là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho Công ty;
- n) “**Sở giao dịch chứng khoán**” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- o) “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều lệ này;
- p) “**Đại hội đồng cổ đông**” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- q) “**Hội đồng quản trị**” là Hội đồng quản trị của Công ty;
- r) “**Ban kiểm soát**” là Ban kiểm soát của Công ty;
- s) “**Tổng giám đốc**” là Tổng giám đốc của Công ty;
- t) “**Kế toán trưởng**” là Kế toán trưởng Công ty;
- u) “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- v) “**Pháp luật**” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung mà không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Bộ luật dân sự và Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

MỤC 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**
- Tên tiếng Anh: **CAMRANH PORT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt tiếng Việt: **CẢNG CAM RANH**
- Tên viết tắt tiếng Anh: **CAMRANH PORT**
- Loại hình công ty: Công ty cổ phần

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Điện thoại: (0258) 3854307
- Fax: (0258) 3854536
- E-mail: mail@camranhport.vn
- Website: http://www.camranhport.vn

- Logo của Công ty :



Member of VIMC

4. Công ty có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 74 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật cụ thể như sau:

a) Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.

c) Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d) Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.

e) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.

f) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.

3. Tổng giám đốc khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Tổng giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty.

Điều 4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.

MỤC 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hóa	5224
2	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
6	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
8	Đại lý du lịch	7911
9	Điều hành tua du lịch	7912
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Dịch vụ khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
12	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistics; dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, đóng gói, nâng hạ hàng hóa; môi giới thuê tàu biển; cung ứng dịch vụ hàng hải; dịch vụ đại lý tàu biển; sửa chữa tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển; dịch vụ cứu nạn, cứu hộ tàu sông, tàu biển; vệ sinh tàu và các hoạt động phụ trợ vận tải; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ khai thuế hải quan.	5229

16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng.	6810
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải	3315
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22	Sửa chữa thiết bị khác	3319
23	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa container	3311
25	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh container	8129
27	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: Chế biến dăm gỗ, mua bán nguyên liệu chế biến dăm gỗ.	1629
28	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan	4730
29	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
30	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
31	Cho thuê xe có động cơ	7710
32	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
33	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời	3511
34	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

36	Thu gom rác thải không độc hại	3811
----	---------------------------------------	------

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý, điều hành gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ logistics; với chiến lược phát triển ổn định và bền vững trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ quản lý khai thác cảng biển; chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phát triển cơ sở hạ tầng logistics, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

c) Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, phát triển dịch vụ mới gắn kết với ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty.

d) Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh kết hợp với chính sách đãi ngộ tương xứng.

e) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành có liên quan.

CHƯƠNG II:

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là **245.018.170.000** đồng (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm mười tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích theo quy định của pháp luật.

4. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của họ trong Công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Điều lệ này.

Việc giảm vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm

không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 8. Cổ phần

1. Mỗi cổ phần của Công ty có mệnh giá là **10.000 VND** (Bằng chữ: mười nghìn đồng).

2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành **24.501.817** cổ phần (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm lẻ một ngàn, tám trăm mười bảy).

3. Cổ phần Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

5. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu cổ phần đó có các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

7. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

b) Chào bán cổ phần riêng lẻ;

c) Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong mỗi 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty,

tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá trị mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.

4. Ngoài các quy định nêu trên, việc Công ty mua lại cổ phần còn phải thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Chứng khoán.

5. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Luật Chứng khoán.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Việc chuyển nhượng cổ phiếu đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Việc chuyển nhượng cổ phần chưa được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thực hiện bằng hợp đồng. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.

4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thừa kế, tặng cho cổ phần

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty.

2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.

4. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này và Điều 12 Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 14. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 15. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật;

c) Ngay sau khi trả hết cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải

được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.

4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng lý cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông

1. Sổ đăng ký cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.

4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

MỤC 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

MỤC 2: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ

pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

6. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu

trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của tổ chức là cổ đông của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Sở hữu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền 01 người đại diện theo ủy quyền;
- b) Sở hữu trên 20% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện theo ủy quyền;
- c) Sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền;
- d) Sở hữu trên 50% đến 75% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền;
- e) Sở hữu trên 75% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.

3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ

đồng không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp.

Điều 21. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

2. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền, nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông cử đại diện.

3. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 22. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt là thông qua báo cáo tài chính năm

được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

5. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển Công ty;

-
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

-
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 57 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 25. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp

được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27, 28 và 29 Điều lệ này.

Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 28. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 29. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5 và 6 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- f) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 5 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 của Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 29 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

MỤC 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu trên 20% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên; sở hữu trên 50% đến 75% tổng số

cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên và sở hữu trên 75% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này.

Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người, bao gồm thành viên chuyên trách và không chuyên trách.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Trường hợp Công ty là công ty niêm yết thì số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm liền kể trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

c) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm số lượng theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền, nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Điều lệ này;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư mua sắm không nằm trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư hàng năm có giá trị đầu tư dưới 15 tỷ đồng hoặc khoản đầu tư nằm trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư hàng năm nhưng phát sinh tổng giá trị các khoản đầu tư vượt kế hoạch dưới 10%. Tổng giá trị các khoản đầu tư phát sinh không vượt quá 10% và 20 tỷ đồng so với tổng kế hoạch ngân sách đầu tư hàng năm đã được phê duyệt.

i) Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;

k) Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; quy chế nội bộ của Công ty;

l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc;

m) Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

n) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc;

o) Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương;

p) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

q) Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;

r) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

s) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

t) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

u) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

v) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

w) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

x) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;

y) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Điều lệ này;

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;

e) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

f) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;

g) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;

h) Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 38. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Điều lệ Công ty.

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

c) Chuẩn bị trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

f) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;

h) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

i) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

j) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công;

k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 40. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Đối với các vấn đề phát sinh giữa hai phiên họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần tham luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

-
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Kết quả biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như các Nghị quyết, quyết định trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Điều 41. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực

của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người điều hành doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 43. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 44. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

-
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

MỤC 4: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
2. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 46. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này.
4. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty và người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty có vốn góp của Công ty; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

-
- j) Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hằng năm;
- k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến việc kinh doanh hằng ngày của Công ty trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế nội bộ của Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp khi được yêu cầu.

6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
 - c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
2. Đương nhiên mất tư cách, thay thế Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:
- a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
 - b) Vi phạm quy định của pháp luật về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
 - c) Khi bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc bị Tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định;
 - d) Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
3. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - b) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
 - c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ít nhất 45 ngày;
 - d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Các trường khác theo quy định pháp luật hiện hành.

MỤC 5: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu trên 40% đến 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu trên 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;

f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

g) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 51. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 55 Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

14. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

18. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

19. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

20. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này.

b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Có quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

22. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 53. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 54. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

MỤC 6: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 55. Trách nhiệm của người quản lý Công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Điều lệ này;

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo Điều lệ này và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

Điều 56. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 57. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này và trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc mà Công ty và tổ chức đó là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này;

b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Điều lệ này;

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

d) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

6. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 8 Điều 30 của Điều lệ này.

7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

8. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 58. Công khai lợi ích có liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 59. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

MỤC 7: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 60. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

MỤC 8: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ TRONG CÔNG TY

Điều 61. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức.

4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 62. Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác

1. Công ty quyết định thành lập và đầu tư, góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác; quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác phù hợp với chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Quyền, nghĩa vụ của Công ty đối với doanh nghiệp và vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Công ty cử người đại diện theo ủy quyền trực tiếp thay mặt Công ty quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền được quy định tại Điều lệ doanh nghiệp hoặc quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 63. Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên

Hội đồng quản trị thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

2. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

3. Công ty quản lý vốn đầu tư thông qua người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp đó.

4. Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với phần vốn góp ở doanh nghiệp thông qua người đại diện theo ủy quyền để thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh.

5. Hội đồng quản trị yêu cầu người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH CÔNG TY MỤC 1: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 65. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

MỤC 2: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 66. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 67. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 68. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

MỤC 3: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 69. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 70. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 71. Công khai thông tin

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:

- a) Điều lệ công ty;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc công ty;
- c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

MỤC 4: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 72. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

MỤC 5: DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 73. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cá nhân sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật.

MỤC 6: GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 74. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 75. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

MỤC 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu được chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

MỤC 8: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 77. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

MỤC 9: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 78. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 05 Chương 78 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh biểu quyết nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Công ty, địa chỉ số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Cam Ranh, ngày 15 tháng 04 năm 2024.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thắng

BÁO CÁO
NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	ĐIỀU/KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú
I	<i>Nội dung bổ sung Điều lệ</i>			
1	Chương I, Mục 3, Điều 5: ngành nghề kinh doanh	Không có	Bổ sung ngành nghề kinh doanh 1. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. mã ngành: 4663 2. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, mã ngành: 4530 3. Thu gom rác thải không độc hại, mã ngành: 3811	Phù hợp với tình hình hiện nay và mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty

Số: 10/2024/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau:

Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với bà Bùi Thị Ngân Hoa.

- Lý do miễn nhiệm: Theo yêu cầu của cổ đông tổ chức Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hữu Tấn

Số: 11/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

- 1.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 1 người.
- 1.2. Thời hạn giữ chức danh của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.
- 1.3. Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh và Đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm:

- Bà Bùi Thị Ngọc Lương, sinh ngày 04/11/1980, Quốc tịch: Việt Nam
(Lý lịch trích ngang của ứng viên Ban kiểm soát đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận và tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hữu Tấn

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY, NHIỆM KỲ 2020-2025**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD, Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ
01	Bùi Thị Ngọc Lương	14/11/1980	031180008686	Số 55 ngõ 342 Khương Đình, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển Thạc sĩ Quản lý vận tải & Logistics	Chuyên viên Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy VIMC

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

Số: 01/2024/NQ-
CCR.ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cam Ranh, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh số: 01/BB-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 21 tháng 04 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh thống nhất thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 (Báo cáo đính kèm)

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (*Báo cáo đính kèm*);

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (*Báo cáo đính kèm*);

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (*Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn*)

5. Thông qua kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2023 với các số liệu như sau:

5.1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1- Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.224.622
2- Doanh thu và thu nhập		
Doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Đồng	137.798.420.210
Doanh thu và thu nhập hợp nhất	Đồng	144.277.595.294
3- Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Đồng	17.457.823.247
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đồng	18.436.907.048
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN		
Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Đồng	13.643.459.691
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Đồng	14.365.974.931

5.2. Thông qua kết quả hoàn thành đầu tư năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Quy mô/ khối lượng	Giá trị TS đến 31/12/2023 (tỷ đồng)
I	Đầu tư XDCB hạ tầng		0
II	Đầu tư mua sắm MMTB		21,214
1	Cầu di động-sức nâng 180 tấn	1 chiếc	17,390
2	Băng tải trung gian	2 bộ	1,847
3	Xe nâng hàng 14 tấn	1 chiếc	1,574
4	Ben đa năng BE 1	1 bộ	0,181

5	Nâng cấp tàu kéo TLA05		0,222
	Tổng cộng		21,214

6. Phê duyệt Phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2023	13.643.459.691	
2. Phân phối các quỹ	2.592.258.000	19%
2.1. Quỹ đầu tư phát triển	0	
2.2. Quỹ khen thưởng	818.608.000	6%
2.3. Quỹ phúc lợi	1.637.215.000	12%
2.4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	136.435.000	1%
4. Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức	11.004.128.000	4,5%

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2023: bằng tiền.
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách chi trả và ngày thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024
V. Hợp nhất		
3. Sản lượng	Tấn	2.400.000
2. Doanh thu	Tr. đồng	170.000
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.000
VI. Công ty mẹ		
9. Doanh thu	Tr. đồng	160.000
10. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	19.000
11. Chi trả cổ tức	Tr. đồng	5%
12. Đầu tư	Tr. đồng	44.210

Đính kèm: Kế hoạch SXKD; Kế hoạch đầu tư, sửa chữa chi tiết năm 2024

8. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:

8.1. Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của CTHĐQT chuyên trách là: 587.256.000 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng*).

8.2. Tổng quỹ thù lao đã chi trả cho TVHĐQT, BKS không chuyên trách trong năm 2022 là: 396.000.000 đồng (*Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng*). Trong đó:

+ Tổng mức thù lao đã chi cho TVHĐQT không chuyên trách là: 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*)

+ Tổng mức thù lao đã chi cho BKS không chuyên trách là: 156.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu đồng*).

9. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

9.1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

- Mức tiền lương kế hoạch năm 2024 là 67.662.000 đồng/tháng

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 là 811.944.000 triệu đồng (*Tám trăm mười một triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

9.2. Quỹ Thù lao kế hoạch năm 2024 của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách:

- Mức thù lao kế hoạch năm 2024:

+ Thù lao của TVHĐQT /TVHĐQT độc lập là 5.200.000 đồng/người/tháng

+ Thù lao của Trưởng BKS là 5.200.000 đồng/người/tháng

+ Mức thù của TVBKS là 4.200.000 đồng/người/tháng

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 là 412.800.000 đồng (*Bốn trăm mười hai triệu, tám trăm ngàn đồng*).

10. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Công ty kiểm toán được lựa chọn là Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định 2324/QĐ-BTC, ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính và đáp ứng các nội dung cụ thể như sau:

a. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các Công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

b. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh: Bổ sung ngành nghề kinh doanh theo yêu cầu của Hội đồng quản trị tại tờ trình số 09/TTr-CCR.HĐQT, ngày 25/03/2024, cụ thể:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, mã ngành: 4663;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, mã ngành: 4530;
- Thu gom rác thải không độc hại, mã ngành: 3811.

Và thông qua toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sửa đổi, bổ sung lần 8) (*toàn văn Điều lệ đính kèm*);

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhất trí thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty,
- Các TV HĐQT;BKS,
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Hữu Tấn
CHỦ TỊCH HĐQT**

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

(Công ty mẹ và hợp nhất)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 15/04/2024)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024	SS KH 2024 với TH 2023	
					Công ty mẹ	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ	Số tăng/giảm	%
I. Sản lượng hàng thông qua		2.224.622	2.224.622	2.400.000	175.378	7,88%
1. Sản lượng hàng container	Teu					
2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.224.622	2.224.622	2.400.000	175.378	7,88%
II. Tổng doanh thu	Tr.đ	137.798	144.277	160.000	22.202	16,11%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	137.061	143.511	159.300	22.239	16,23%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	657	643	550	(107)	(16,29%)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	Tr.đ	86	250	50		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đ	571	393	500		
3. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đ	80	123	150		
III. Tổng chi phí	Tr.đ	120.340	125.840	141.000	20.660	17,17%
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	Tr.đ	119.415	124.906	139.450	20.035	16,78%
1.1- Giá vốn hàng bán	Tr.đ	99.654	103.582	114.164	14.510	14,56%
1.2- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	19.761	21.324	25.286	5.525	27,96%
2. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	909	909	1.500	591	65,02%
2.1 - Chi phí lãi vay	Tr.đ	909	909	1.500	591	65,02%
2.2- Chi phí tài chính khác	Tr.đ					
3. Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	16	25	50	34	212,50%
IV. EBITDA	Tr.đ	38.766	40.612	41.600	2.834	7,31%

V. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)	Tr.đ	17.458	18.437	19.000	1.542	8,83%
VI. CHỈ TIÊU LĐ-TL						
1. Lao động bình quân	người	175	198	172	(3)	(1,71%)
2. Tổng quỹ lương năm 2023	Tr.đ	25.655	28.705	29.877	4.222	16,46%
3. Quỹ lương dự phòng năm 2022 mang sang năm 2023	Tr.đ					
4. Lương bình quân NLĐ/tháng	Tr.đ/ng	12	12	14		

3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-CCR.DHĐCĐ, ngày 15/04/2024)

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch năm 2024
				Tự có/huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Giá trị (tỷ đồng)
I	DA chuyển tiếp từ 2023							
1	Đầu tư XD CB							
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58,00	17,40	40,60	7/2021	12/2024	
1.2	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	Nâng cấp bến 1 lên 50.000DWT giảm tải	5,30	1,59	3,71	02/2023	5/2024	4,84
1.3	Đầu tư bãi góp vốn dự án PVOIL	San lấp 2ha	18,00	5,40	12,60	6/2023	12/2024	5,45
1.4	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	San lấp 1,3ha	5,60	1,68	3,92	10/2023	3/2024	4,48

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch năm 2024
				Tự có/huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Giá trị (tỷ đồng)
2	Mua sắm thiết bị							
	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số	Hệ thống	2,00	2,00	0	7/2022	12/2024	2,00
II	DA khởi công năm 2024							
1	Đầu tư XDCB							
1.1	Nhà kho số 7	4.000 m2	15,00	4,50	10,50	3/2024	3/2025	8,44
1.2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	2,3 ha	17,00	5,10	11,90	3/2024	12/2024	17,00
2	Mua sắm thiết bị							
	Công cụ - thiết bị xếp dỡ	Theo nhu cầu SXKD để mua sắm, chế tạo	2,00	1,00	1,00	10/2021	12/2024	2,00
	Tổng cộng		122,90	38,67	84,23			44,21

KẾ HOẠCH CHI PHÍ SỬA CHỮA NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 15/04/2024)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Sửa chữa hệ thống kho, bãi, nhà xưởng	m ²	600	250.000	150.000.000
2	Sửa chữa hệ thống cầu bến				1.400.000.000
	<i>Bến số 1</i>	Bến	1	200.000.000	200.000.000

	<i>Bến số 2</i>	Bến	1	400.000.000	400.000.000
	<i>Cầu dẫn</i>	Bến	1	200.000.000	200.000.000
	<i>Kiểm định định kỳ cầu cảng (3 năm/lần)</i>	Lượt	1	600.000.000	600.000.000
3	Sửa chữa hệ thống đường nội bộ cầu cảng	Lượt	1	250.000.000	250.000.000
4	Sửa chữa hệ thống nhà cửa	Lượt	4	50.000.000	200.000.000
	Tổng cộng				2.000.000.000